

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG (BCCE)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700408992 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 25/02/2002 và thay đổi giấy phép lần 6 ngày 12/01/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số: . . . /QĐSGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày . . . tháng . . . năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

- **Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCCE)**
Trụ sở chính: Đường Lê Thị Trung, KP4, P. Phú Lợi, TX.TDM, tỉnh Bình Dương
Tel: 0650.3838203 Fax: 0650.3838202
Email: info@bcecco.com.vn
Website: www.bcecco.com.vn , www.becamexbcc.com.vn
- **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất**
Trụ sở chính :
Địa chỉ: Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương
Tel : 0650 - 3832614 Fax : 0650 – 3832616
Website : www.fsc.com.vn Email : ctydenhat@hcm.vnn.vn
Chi nhánh :
521 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 – 38537923 Fax : 08 – 38537832
Email : fschem@hcm.vnn.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Kim Tiên

Điện thoại: 0650.3838203

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG (BCCE)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700408992 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 25/02/2002 và thay đổi giấy phép lần 6 ngày 12/01/2010)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu : **Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương**
Loại cổ phiếu : **Cổ phiếu phổ thông**
Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phiếu**
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết : **20.000.000 cổ phiếu**
Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết : **200.000.000.000 đồng**

Tổ chức Kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn A&C

Trụ sở chính:

Địa chỉ : 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. HCM

Tel: 08 38.272.295 Fax: 08 38.272.298 - 38.272.300

Website: www.auditconsult.com.vn

Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

Trụ sở chính:

Địa chỉ : Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương

Tel : 0650 - 3832614

Fax : 0650 – 3832616

Website : www.fsc.com.vn

Email : ctydenhat@hcm.vnn.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	5
3.	Rủi ro đặc thù	5
4.	Rủi ro khác	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1.	Tổ chức niêm yết	7
2.	Tổ chức tư vấn.....	7
III.	CÁC KHÁI NIỆM	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	11
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý công ty	15
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông	16
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	17
6.	Hoạt động kinh doanh.....	18
6.1	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	18
6.2	Nguyên vật liệu.....	20
6.3	Tình hình đất đai các dự án công ty đang kinh doanh.....	20
6.4	Chi phí sản xuất	21
6.5	Trình độ công nghệ.....	21
6.6	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	23
6.7	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	23
6.8	Hoạt động marketing, chính sách hậu mãi.....	24
6.9	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	24
6.10	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	24
6.10.1	Hợp đồng từ trước và trong năm 2008	24

6.10.2	Hợp đồng đầu vào năm 2008	25
6.10.3	Các công trình thi công và các dự án bất động sản Công đã, đang và sẽ thực hiện	25
6.10.3.1	Các công trình thi công tiêu biểu năm 2008.....	25
6.10.3.2	Dự án kinh doanh bất động sản do công ty đầu tư	32
6.10.3.3	Các hợp đồng thi công năm 2009	32
6.10.3.4	Các công trình trọng điểm năm 2009.....	34
6.10.3.5	Dự án kinh doanh bất động sản do công ty đầu tư năm 2009.....	39
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh trong 03 năm gần nhất	41
8.	Vị thế của công ty so với các doanh khác trong cùng ngành.....	42
9.	Chính sách với người lao động	44
10.	Chính sách cổ tức	45
11.	Tình hình hoạt động tài chính	45
12.	Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	49
13.	Tài sản.....	61
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	62
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	64
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	65
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	65
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	65
1.	Loại chứng khoán	65
2.	Mệnh giá.....	65
3.	Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết	65
4.	Tổng giá trị	65
5.	Phương pháp tính giá	65
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	67
7.	Các loại thuế có liên quan	68
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	68
VII.	PHỤ LỤC.....	68

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng hàng năm là thước đo sự phát triển của mọi nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng riêng của các ngành nghề. Trong những năm vừa qua, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là phát triển tốt với tốc độ tăng trưởng từ năm 2003 đến 2009 lần lượt là 7,23 %, 7,7%, 8,4%, 8,17 %, 8,48% 6,23%, 5.32%. Với tốc độ tăng trưởng như thế đã nói lên nhu cầu đầu tư của xã hội là rất lớn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng (cơ sở hạ tầng, dân dụng, công nghiệp) và kinh doanh bất động sản.

Tuy nhiên từ năm 2008 đến nay, nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Hiện nay, tuy đã có dấu hiệu hồi phục, nhưng những tác động của khủng hoảng vừa qua đến lĩnh vực xây dựng – bất động sản thật sự không dễ khắc phục trong thời gian ngắn. Do đó, với những khó khăn hiện tại của nền kinh tế, dự báo các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng – bất động sản còn tiếp tục gặp khó khăn cả trong huy động vốn lẫn thị trường tiêu thụ trong thời gian tới. Từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản như Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.

Ngoài ra với việc gia nhập WTO hội nhập cùng kinh tế các nước từ năm 2007, đã mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết trong những năm qua nhưng đồng thời cũng tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn về giá cả, chất lượng dịch vụ, thị phần... đối với các doanh nghiệp trong nước.

Thêm vào đó khủng hoảng kinh tế toàn cầu, sự sụt giảm của thị trường chứng khoán thế giới ít nhiều sẽ làm ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán trong nước, làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.

(*): Theo số liệu của Tổng cục thống kê (GSO).

2. Rủi ro về luật pháp:

Là một Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các quy định pháp luật về Công ty cổ phần (Luật Doanh Nghiệp), chứng khoán và thị trường chứng khoán (Luật Chứng Khoán), Thuế (Luật thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp), lĩnh vực hoạt động (Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật xây dựng, Luật kinh doanh bất động sản...) mà các văn bản luật này đang trong quá trình hoàn thiện nên khi có thay đổi sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù:

Hiện nay, công ty đang hoạt động với nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau, tuy nhiên trọng tâm nằm ở trong 02 lĩnh vực chính: Xây dựng và Đầu tư kinh doanh bất động sản. Vì thế ngoài những rủi ro đã nêu, trong đặc thù của ngành nghề kinh doanh, công ty còn gặp những rủi ro:

Rủi ro về cạnh tranh trên địa bàn hoạt động: Địa bàn hoạt động chính của Công ty là tại Tỉnh Bình Dương, hiện nay do nắm bắt được các nhu cầu đầu tư về căn hộ, văn phòng cho thuê, khu

dân cư nên nhiều doanh nghiệp có thương hiệu mạnh như **VINACONEX, COTECCONS**, và nhiều doanh nghiệp nhỏ khác cùng tham gia kinh doanh. Ngoài ra, trong thời gian gần đây với sự tham gia của các công ty liên doanh, công ty 100% vốn nước ngoài như **SETIA, GOUCO LAND, KUMHO, VSIP** vốn là những công ty có tiềm lực tài chính rất mạnh, có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản đang nhắm vào thị trường Bình Dương, sẽ làm cho việc cạnh tranh thị phần diễn ra quyết liệt trong thời gian tới. Trong hoạt động sản xuất và lắp dựng các sản phẩm thép và bê tông cốt thép: Công ty phải thường xuyên cạnh tranh cùng các thương hiệu mạnh như **Đại Dũng, Tiên Tiến, Hai Thành** vốn là những công ty có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

Rủi ro về tài chính: Trong hoạt động xây dựng và kinh doanh bất động sản có 2 yếu tố ảnh hưởng lớn đến hoạt động của doanh nghiệp là vốn và thời gian (thi công hay thực hiện hợp đồng chuyển nhượng bất động sản). Do tình hình lạm phát đầu năm 2009, nên việc thu xếp vốn ngắn hạn trong thi công gặp nhiều khó khăn, lãi suất tăng cao làm gia tăng chi phí đầu vào. Mặt khác, sự khó khăn về vốn đến lượt nó sẽ tác động làm chậm tiến độ thi công, hệ quả là thời gian bàn giao, thanh quyết toán giữa chủ đầu tư và công ty thường bị kéo dài, khâu thanh toán thường gặp tình trạng nợ dây dưa. Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đa số các nhà đầu tư sơ cấp và thứ cấp đều sử dụng đòn bẩy tài chính từ tín dụng ngân hàng để mua các sản phẩm của Công ty. Khi chính sách tín dụng và tiền tệ quốc gia thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng tài chính của họ trong việc thanh toán theo tiến độ cho công ty. Do vậy tình hình tài chính của công ty phần nào bị ảnh hưởng, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

4. Rủi ro khác:

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa.v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết:

Ông:	Đỗ Văn Minh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông:	Nguyễn Kim Tiên	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà:	Nguyễn Thị Ngâu	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà:	Dương Thị Hồng Ty	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

Đại diện theo pháp luật:

Ông:	Trần Thiện Thế	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
------	-----------------------	------------------------

Bản Cáo Bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng Khoán Đệ Nhất tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- ◆ **“Bản Cáo Bạch”** : bản công bố thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- ◆ **“Ban kiểm soát”**: Ban kiểm soát Công ty BCCE.
- ◆ **“Ban Tổng Giám Đốc”** : Ban Tổng Giám Đốc Công ty **BCCE**
- ◆ **“Công ty”** : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương, sau đây gọi tắt là Công ty BCCE .
- ◆ **“Cổ phần”**: vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- ◆ **“Cổ phiếu”**: chứng chỉ do Công ty BCCE phát hành, xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của BCCE.
- ◆ **“Cổ đông”**: tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty BCCE.
- ◆ **“Cổ tức”**: số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Công ty BCCE để trả cho mỗi cổ phần.

- ◆ **“Đại hội đồng cổ đông”** : Đại hội đồng cổ đông của Công ty BCCE.
- ◆ **“Điều lệ”**: Điều lệ của Công ty BCCE đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ◆ **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị Công ty BCCE
- ◆ **“Người có liên quan”**: cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau:
 - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Công ty mẹ, Công ty con.
- ◆ **“Tổ chức niêm yết”** : Công ty BCCE
- ◆ **“Tổ chức tư vấn”** : Công ty Cổ phần Chứng Khoán Đệ Nhất
- ◆ **“Tổ chức kiểm toán”** : Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C.
- ◆ **“Vốn điều lệ”**: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ công ty BCCE

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Cáo Bạch này có nội dung như sau:

- | | |
|----------------|--|
| - Công ty BCCE | Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương. |
| - ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông. |
| - HĐQT | Hội đồng quản trị. |
| - BKS | Ban kiểm soát. |
| - TGD | Tổng Giám đốc. |
| - CBCNV | Cán bộ công nhân viên. |
| - UBCKNN | Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. |
| - CMND | Chứng minh nhân dân. |
| - ĐKKD | Đăng ký kinh doanh. |

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số **3700408992** do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cấp ngày **25/02/2002** và thay đổi lần 6 ngày 12/01/2010.

Vào thời điểm năm 2002, để đáp ứng nhu cầu thi công, xây dựng các công trình trong nội bộ và bên ngoài: Công ty Becamex IDC đã thành lập Công ty BCCE với vốn điều lệ ban đầu 7 tỷ đồng trong đó BECAMEX IDC nắm 35% trong vai trò của cổ đông sáng lập, số còn lại được các cán bộ nhân viên trong Công ty BCCE tham gia góp vốn (65%). Trong quá trình hoạt động từ 2002 đến nay: tỷ lệ tham gia vốn nêu trên đã thay đổi dần và hiện nay BECAMEX IDC nắm giữ **51,4%** vốn điều lệ (**200.000.000.000** đồng). Trong thời gian tới để phù hợp với quy mô hoạt động, Công ty BCCE dự kiến tăng vốn điều lệ đến **300** tỷ đồng.

Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa, hợp pháp.
- Tạo công ăn việc làm ổn định và từng bước nâng cao cuộc sống cho người lao động.
- Tăng cổ tức cho các cổ đông, bảo tồn và phát triển nguồn vốn cổ đông.
- Hoàn thành các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Giới thiệu về công ty

- Tên đầy đủ : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**
- Tên tiếng Anh : **Binh Duong Construction and Civil Engineering Joint Stock Company**
- Tên viết tắt : **BCCE**
- Lô gô : 
- Trụ sở chính : Đường Lê Thị Trung, KP4, Phú Lợi, TXTDM, Bình Dương
- Điện thoại : 06503.838203 Fax: 06503.838202 Email: Info@bccco.com.vn
- Website : www.bccco.com.vn & www.becamexbcc.com.vn
- Vốn điều lệ : **200.000.000.000** đồng

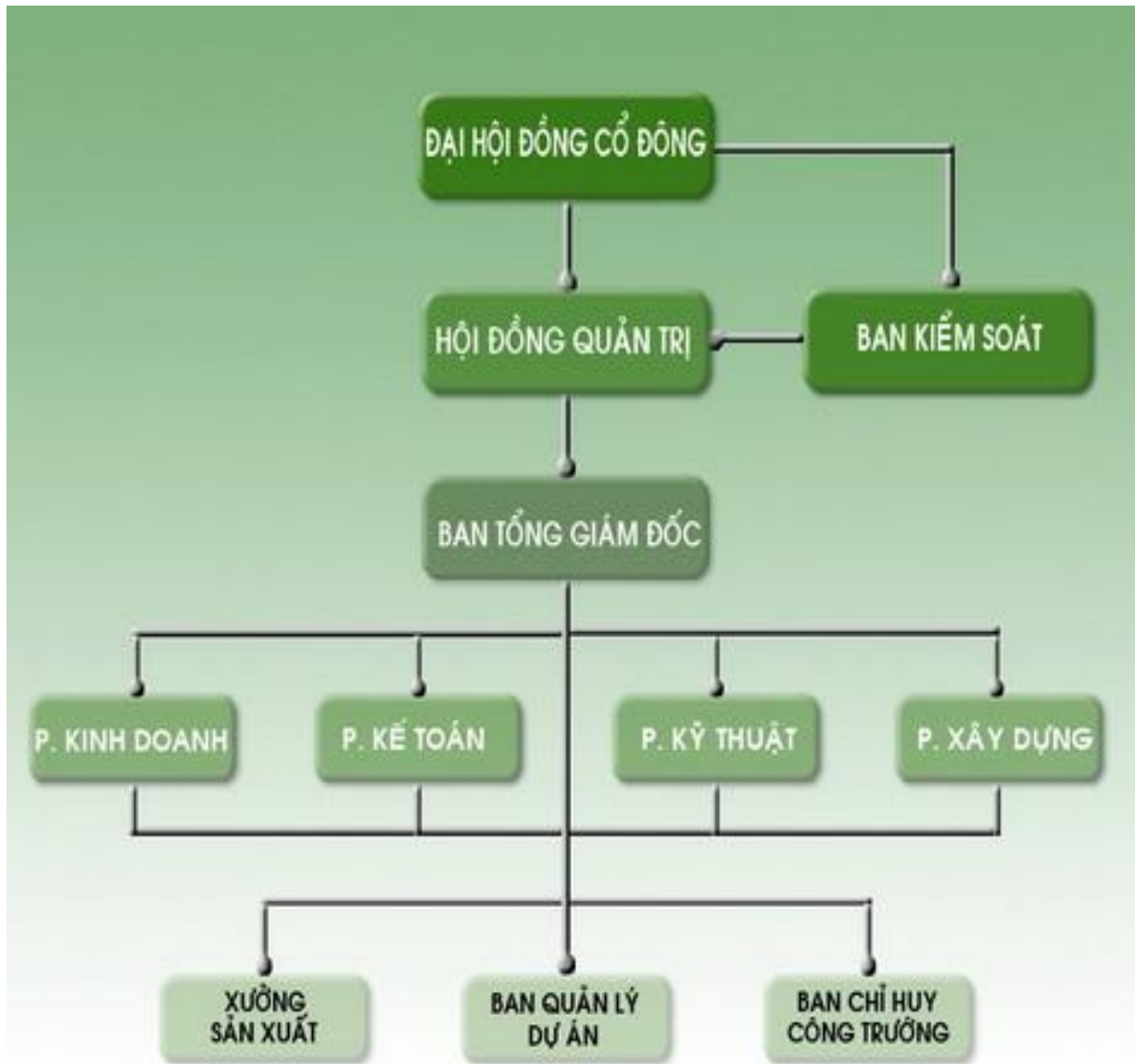
- Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:

Stt	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Vốn tăng thêm	Ngày Thay đổi	Vốn điều lệ
1	Đăng ký lần đầu, số 4603000039			7.000.000.000 đồng
2	Đăng ký lần 2, số 4603000039	3.000.000.000 đồng	2003	10.000.000.000 đồng
3	Đăng ký lần 3, số 4603000039	10.000.000.000 đồng	2005	20.000.000.000 đồng
4	Đăng ký lần 4, số 4603000039	8.000.000.000 đồng	2006	28.000.000.000 đồng
5	Đăng ký lần 5, số 4603000039	70.720.000.000 đồng	2007	98.720.000.000 đồng
6	Đăng ký lần 6, số 3700408992	101.280.000.000 đồng	2009	200.000.000.000 đồng

1.3. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Xây dựng công trình giao thông.
- San lấp mặt bằng. Lắp đặt cấu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn, Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp.
- Sản xuất cấu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn. Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí ngoại nội thất.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng. Kinh doanh bất động sản. Môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, đầu tư bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản).
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng, thiết kế quy hoạch chi tiết, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế công trình giao thông (cầu đường bộ), Thiết kế công trình điện trung hạ thế và trạm biến áp từ 35KV trở xuống, thiết kế hệ thống chiếu sáng các công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp.
- Lập dự án đầu tư. Sản xuất vật liệu xây dựng. Đầu tư tài chính.

2. Cơ cấu tổ chức công ty:



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề:
 - Báo cáo tài chính hàng năm.
 - Báo cáo của ban kiểm soát về tình hình của công ty.
 - Báo cáo của các kiểm toán viên.
 - Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.
 - Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được chào bán của từng loại, quyết định huy động vốn theo hình thức khác.
 - Quyết định chào bán cổ phần, trái phiếu của công ty.
 - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại điều lệ công ty.
 - Công tác quản trị của công ty do hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo và ban tổng giám đốc sẽ điều hành mọi công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với giám đốc, tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do điều lệ công ty quy định: quyết định mức lương và những lợi ích của người quản lý đó.
 - Giám sát, chỉ đạo giám đốc hoặc tổng giám đốc và người quản lý khác trong việc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty.
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của công ty khác.
 - Trình báo cáo quyết toán hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
 - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của công ty.
- **Tổng giám đốc:**
 - Quyết định vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của hội đồng quản trị.
 - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức quy chế quản lý nội bộ của công ty.
 - Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trong công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị.
 - Quyết định lương và phụ cấp đối với lao động trong công ty.
 - Tuyển dụng lao động.
 - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

- **Ban kiểm soát:**

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán, độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập.
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
- Các thành viên ban kiểm soát do hội đồng cổ đông bổ nhiệm, có nhiệm kỳ tối đa ba năm và có thể được bầu lại vào kỳ hội đồng cổ đông tiếp theo đó.

- **Các bộ phận chức năng**

§ Phòng kinh doanh

- Hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện công tác phát triển dự án, quản lý dự án theo mô hình quy trình quản lý dự án.
- Quản lý các công trình, dự án do công ty làm chủ đầu tư từ khâu lập hồ sơ xin đấu thầu, ký kết hợp đồng, tổ chức thi công đến nghiệm thu, hoàn thành, thanh lý hợp đồng.
- Lập kế hoạch tổng hợp, thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo đột xuất theo yêu cầu các ngành chức năng, phân tích tình hình hoạt động của Công ty hàng tháng, hàng quý. Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.
- Tham gia soạn thảo, kiểm tra, đàm phán việc ký kết hợp đồng của Công ty với khách hàng. Phối hợp với các phòng có liên quan theo dõi kiểm tra tiến độ thực hiện – nghiệm thu và thanh lý hợp đồng theo quy định.
- Hỗ trợ cung cấp vật liệu xây dựng cho các dự án đầu tư xây dựng của Công ty được hoàn thành đúng tiến độ.

§ Phòng kế toán

- Kiểm tra chứng từ thu chi tài chính.
- Công tác kế toán tổng hợp; kế toán quản trị và kế toán chi tiết.
- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, vốn, tiền mặt, các loại chứng khoán và các tài sản khác của Công ty.
- Báo cáo đầy đủ chính xác quá trình kinh doanh, kết quả kinh doanh, phân chia kết quả kinh doanh đối với các cơ sở hợp tác kinh doanh, công ty thành viên.
- Phối hợp với cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên. Phối hợp và hỗ trợ Ban kiểm soát để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty.
- Thực hiện đầy đủ chế độ về lao động, tiền lương và các khoản khác cho CBCNV.
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với các phòng chức năng lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho việc tổng kết, lập kế hoạch hàng năm phục vụ tổng kết năm và Đại hội đồng cổ đông theo định kỳ.
- Quan hệ với các cơ quan quản lý tài chính, kho bạc, thuế, hải quan, ngân hàng, các tổ chức tài chính tín dụng khác để thực hiện các công việc và nghiệp vụ cần thiết liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Quản lý cổ phiếu, theo dõi tình hình thay đổi cổ đông.
- Kiểm tra kế toán tài chính các đơn vị thành viên trong Công ty.

§ Phòng kỹ thuật

- Quản lý các công trình do công ty nhận thầu (từ khâu lập hồ sơ xin đấu thầu, ký kết hợp đồng, tổ chức thi công đến nghiệm thu, hoàn thành, thanh lý hợp đồng). Trực tiếp giám sát các công trình đang thi công, thiết lập hệ thống quản lý chất lượng công trình, sản phẩm của Công ty.
- Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào thực tế thi công xây lắp công trình, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động.
- Quản lý kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, an toàn bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ tất cả các công trình xây lắp và đầu tư của Công ty.
- Trực tiếp thiết kế, giám sát thiết kế các công trình của công ty, lập định mức thiết kế nội bộ.

§ Phòng xây dựng

- Trực tiếp thi công các công trình do công ty nhận thầu bao gồm: Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, trang trí nội thất, xây dựng nhà cao tầng. Xây dựng các công trình giao thông, lắp đặt các công trình điện nước, lắp đặt hệ thống nhà xưởng tiền chế và gia công, lắp đặt sản phẩm cơ khí, cấu kiện kim loại, mộc xây dựng.
- Triển khai thi công các dự án kinh doanh bất động sản do công ty làm chủ đầu tư theo đúng tiến độ và đảm bảo kỹ thuật và chất lượng công trình.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:



4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty BCCE tại ngày 10/04/2010 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu):

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ trọng
1	Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC Corp)	230 Đại lộ Bình Dương, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	4606000003	10.279.435	51,40%

Danh sách cổ đông sáng lập đến thời điểm 10/04/2010:

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng
1	Vốn nhà nước: Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC. Corp) Đại diện Ông Đỗ Văn Minh	230 Đại lộ Bình Dương, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	4606000003	10.279.435	51,40%
2	Lê Tuấn Dũ	89/1B Ấp Nòng Thanh, Xã Tân Nòng Hiệp, Huyện Dò An, Bình Dương	280455063	229.992	1,15%
3	Nguyễn Thị Bửu	Khu 4 thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, Bình Dương	280118253	33.750	0,17%
4	Hồ Minh Diễm Thúy	Khu 4 thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, Bình Dương	280617986	47.500	0,24%
5	Hồ Minh Diễm Kiều	Khu 4 thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, Bình Dương	280617987	22.500	0,11%
6	Trần Thị Phết	54/9 Lê Thò Trung, KP4, Phường Lôi, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương	280229916	47.652	0,24%

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng
7	Lê Thị Thanh Xuân	K1/A, tổ 13, phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương	280007395	35.000	0,18%
8	Đoàn Thị Kiều Oanh	11/4 khu 1, ấp Hòa An, xã Định Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương	280658625	38.679	0,19%
9	Kiều Oanh	Nông Hoàng Văn Thui, Phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương	280617985	26.208	0,13%
10	Lê Thị Diệu Thanh	1/57 tổ 2, Khu phố 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, Bình Dương	280776221	567.830	2,84%
	Tổng cộng			11.328.546	56,65%

Ghi Chú: Do Công ty Chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần kể từ ngày 25/02/2002 nên các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.

Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/04/2010 (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu):

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Cổ đông Nhà nước:	10.279.435	51,40%
2	Cổ đông trong nước: Cổ đông cá nhân Cổ đông tổ chức	8.690.469 275.901	43,45% 1,38%
3	Cổ đông nước ngoài: Cổ đông cá nhân Cổ đông tổ chức	0 754.195	0% 3,77%
	Tổng cộng	20.000.000	100%

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:**

Stt	C.TY ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP (BECAMEX IDC CORP)	
1	Địa chỉ	230 Đại Lộ Bình Dương, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
2	Vốn hoạt động	Vốn pháp định: 1.279.000.000.000 VNĐ Vốn điều lệ: 2.359.000.000.000 VNĐ

Đơn vị tư vấn niêm yết:



Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

		Tổng nguồn vốn kinh doanh: 14.726.000.000.000 VNĐ
3	<i>Giấy chứng nhận đầu tư</i>	Là Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước; Là Công ty mẹ được thành lập theo quyết định số 106/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 04 năm 2006 của UBND tỉnh Bình Dương.
4	<i>Ngành nghề kinh doanh</i>	Tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng; Khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất & kinh doanh vật liệu xây dựng, các cấu kiện bê tông đúc sẵn; Đầu tư xây dựng & kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Tư vấn và lập kế hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật, tổng hợp dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức BOT; Thi công các công trình điện công nghiệp và điện dân dụng. Thiết kế, thẩm tra và giám sát các công trình điện năng từ 35KV trở xuống; Sản xuất, chế biến, mua bán lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy, hải sản. Hàng tiêu dùng; sản xuất, gia công, mua bán các sản phẩm dệt và may mặc; Sản xuất, lắp ráp, mua bán hàng điện tử, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng; Sản xuất và mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, dụng cụ y tế và mỹ phẩm; Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa và kê khai hải quan; Thực hiện các dịch vụ tiếp thị, nghiên cứu thị trường và tư vấn đầu tư; Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước
5	<i>Tỷ lệ vốn góp</i>	51,40%

6. Hoạt động kinh doanh:
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm:
CƠ CẤU DOANH THU
Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)

Đơn vị tư vấn niêm yết:

Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

1	Doanh thu hợp đồng xây dựng	225.635	99,86	233.102	98,16	272.998	99,94	80.505	68,54
2	Doanh thu bán hàng hóa BĐS	314	0,14	4.368	1,84	177	0,06	36.948	31,46
TỔNG CỘNG		225.949	100	237.470	100	273.175	100	117.453	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Quý I/2010)

CƠ CẤU LỢI NHUẬN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận từ hợp đồng xây dựng	32.510	97,22	27.723	99,37	41.876	99,93	8.132	68,54
2	Lợi nhuận từ bán hàng hóa BĐS	931	2,78	177	0,63	29	0,07	3.732	31,46
TỔNG CỘNG		33.441	100	27.900	100	41.905	100	11.864	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Quý I/2010)

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty là hoạt động xây lắp, trong đó, doanh thu và lợi nhuận hàng năm của công ty chủ yếu từ những công trình trên địa bàn Bình Dương. Từ năm 2007 đến năm 2009, doanh thu hoạt động xây dựng của công ty được duy trì ổn định ở mức từ 98% đến 99% tổng doanh thu hàng năm của công ty với mức tăng trưởng trên 5% năm kể cả trong điều kiện khủng hoảng kinh tế, điều đó cho thấy hoạt động đầu tư, xây lắp những công trình công nghiệp, dân dụng và giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương vẫn duy trì mức độ tăng trưởng đều trong thời gian qua.

Quý I/2010, tổng doanh thu thực hiện là **117,453** tỷ đồng, đạt **25%** kế hoạch năm 2010 (kế hoạch là 470 tỷ đồng). Điều đó cho thấy khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2010 của công ty là hoàn toàn có thể thực hiện. Tổng lợi nhuận Quý I/2010 công ty thực hiện được **11,864** tỷ đồng, đạt **34%** kế hoạch năm 2010 (kế hoạch là 34,950 tỷ đồng), một phần lợi nhuận quý I/2010 đạt được từ lợi nhuận kinh doanh bất động sản.

6.2. Nguyên vật liệu

Trong lĩnh vực thi công xây lắp, giá thành xây dựng phụ thuộc chủ yếu vào giá vật liệu đưa vào sản xuất: với tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu chiếm gần 70% trong cơ cấu giá thành thì biến động giá cả đầu vào sẽ làm chi phí xây dựng tăng cao. Đối với các hợp đồng xây dựng có thời gian thi công kéo dài, sự biến động này sẽ tác động lớn đến hiệu quả kinh doanh của công ty Công ty.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, do tính đặc thù của lĩnh vực sản xuất kinh doanh nên các yếu tố đầu vào chính của Công ty là chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất để có được các quỹ đất dùng cho kinh doanh. Tùy trường hợp, có lúc công ty phải chi đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho người dân, có lúc công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng cơ sở hạ tầng từ Công ty mẹ. Theo xu hướng chung, đối với các dự án kinh doanh: các chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc đền bù đều phải theo cơ chế giá thị trường, đối với một số dự án theo quy hoạch các khoản tiền đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được xác định dựa trên khung giá đất theo quy định của UBND tỉnh nơi có dự án. Vì vậy sự biến động giá đền bù, chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí đầu vào và lợi nhuận của Công ty. Điểm lợi thế của Công ty BCCE là hầu hết các dự án của Công ty mẹ về cơ bản đã hoàn thành phần cơ sở hạ tầng vật chất và có quy hoạch chi tiết cụ thể nên chi phí về đất khá hợp lý, đồng thời thời gian thi công ngắn hơn so với các chủ đầu tư khác.

6.3. Tình hình đất đai các dự án công ty đang kinh doanh:

STT	TÊN DỰ ÁN	VỊ TRÍ	DIỆN TÍCH	Giá trị Dự án	Lợi nhuận dự kiến	HÌNH THỨC	GHI CHÚ
1	Trung tâm Thương mại và dịch vụ Mỹ Phước II (Rich Land)	Thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	74.243 m ²	245 tỷ đồng	32%/Doanh thu	Hợp đồng hợp tác kinh doanh	BCC tham gia với tỷ lệ 88%
2	Trung tâm thương mại Tp. Mới Bình Dương	Thành phố mới Bình Dương	33.867 m ²	691 tỷ đồng	21%/Doanh thu	BCC là chủ đầu tư	
TỔNG CỘNG			108.110 m²	936 tỷ đồng			

Ghi chú:

-Đất thực hiện dự án Trung tâm thương mại và dịch vụ Mỹ Phước II (Rich Land) thuộc quyền sở hữu của Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC). Công ty triển khai dự án trên cơ sở Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Becamex IDC, trong đó Becamex IDC ủy quyền cho công ty thu tiền sử dụng đất và nộp lại cho Becamex IDC.

-Đất triển khai dự án Trung tâm thương mại Tp. Mới Bình Dương thuộc quyền sở hữu của Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC). Công ty đầu tư toàn bộ chi phí xây dựng các công trình trên đất và thu hộ tiền chuyển quyền sử dụng đất, nộp lại cho Becamex IDC.

6.4. Chi phí sản xuất

Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010	
		Giá trị	(%) doanh thu	Giá trị	(%) doanh thu	Giá trị	(%) doanh thu	Giá trị	(%) doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	189.475	83,86	209.080	88,04	228.389	83,61	105.810	90,09
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.635	2,49	4.701	1,98	6.509	2,38	1.130	0,96
4	Chi phí tài chính	47	0,02	137	0,06	715	0,26	1.137	0,97
5	Chi phí khác	50	0,02	86	0,04	101	0,04	47	0,04
TỔNG CỘNG		195.207	86,39	214.004	90,12	235.714	86,29	108.124	92,06

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Quý I/2010)

Công tác tài chính của Công ty luôn được quản lý chặt chẽ. Hàng tháng, việc kiểm tra, kiểm soát tăng, giảm các chi phí được thực hiện dựa trên kế hoạch chi phí đã được tính toán chi tiết để kịp thời phát hiện, tìm ra nguyên nhân và điều chỉnh ngay khi có chi phí tăng không hợp lý. Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính luôn phân tích và đánh giá ảnh hưởng của các loại chi phí đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng góp phần rất lớn trong việc kiểm soát các chi phí.

Tổng chi phí hoạt động kinh doanh hàng năm (giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính, chi phí khác) chiếm tỷ trọng từ 85% đến 90% tổng doanh thu thuần do đặc thù hoạt động thi công xây lắp các công trình xây dựng với mức giá vốn hàng bán thường chiếm tỷ trọng lớn, trong đó, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 57% (Quý I/2010), 66% (năm 2009), 74% (năm 2008) và 91% (năm 2007) trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố. Chi phí giá vốn hàng bán Quý I/2010 thực hiện 108,124 tỷ đồng, trong đó, chi phí giá vốn hợp đồng xây dựng là 78,720 tỷ đồng (74,40%) và 26,455 tỷ đồng (25%) từ giá vốn của bất động sản. Tổng chi phí Quý I/2010 (108,124 tỷ đồng) chiếm 25,53% tổng chi phí kế hoạch năm 2010 (tổng chi phí kế hoạch năm 2010 là 423,4 tỷ đồng), tổng chi phí Quý I/2010 tăng chủ yếu là do phát sinh chi phí giá vốn của bất động sản thực hiện trong Quý I/2010 (26,455 tỷ đồng).

6.5. Trình độ công nghệ

Các sản phẩm xây lắp của Công ty luôn đạt chất lượng cao và đảm bảo được yếu tố cạnh tranh về giá. Trên cơ sở tập trung đầu tư cho công nghệ: Công ty liên tục đầu tư máy móc thiết bị hiện

đại dùng trong xây dựng nhằm chủ động trong việc thi công, hoàn thiện công trình với nhiều chủng loại vật liệu hiện đại, đảm bảo chất lượng và mỹ thuật công trình. Có thể nói phát triển công nghệ luôn được xem là mục tiêu cũng là phương tiện để hoàn thiện hóa các sản phẩm của Công ty.

Các máy móc, công cụ sản xuất tiêu biểu được công ty đầu tư như: Cầu trục tháp cao 100m, vận thăng lồng, vận thăng tải hàng, máy toàn đạt điện tử, cofa nhựa Fuji, giáo công cụ, cầu trục bánh hơi, máy cán tole sóng Kiplok, máy cán xà gồ thép, ..v.v... đã được công ty đầu tư mới nhằm đáp ứng cho nhu cầu thi công xây lắp các công trình nhà cao tầng lớn tại Becamex City Center, Khu liên hợp thành phố mới Bình Dương, cũng như những công trình thi công nhà xưởng của những công ty trên địa bàn do công ty trúng thầu xây dựng, thi công và lắp đặt.

Một số máy móc, công cụ phục vụ thi công xây lắp tiêu biểu:

STT	DANH MỤC THIẾT BỊ	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG	ỨNG DỤNG SẢN XUẤT
1	Cầu trục tháp cao 100m, tầm với 60m	2,5 tấn		Thi công nhà cao tầng
2	Cầu trục tháp cao 100m, tầm với 50m	1,2 tấn		Thi công nhà cao tầng
3	Vận thăng lồng	1 tấn		Thi công nhà cao tầng
4	Vận thăng tải hàng	0,5 tấn		Thi công nhà cao tầng
5	Máy toàn đạt điện tử			Thi công nhà cao tầng
6	Cofa nhựa Fuji		35.000m ²	Thi công nhà cao tầng
7	Giáo công cụ		150 bộ	Thi công nhà cao tầng
8	Cầu trục bánh hơi	20 tấn		Thi công nhà xưởng, khung kèo thép
9	Máy cán tole sóng Kiplok	500m ² /h		Thi công nhà xưởng, khung kèo thép
10	Máy dập cóc sóng Kiplok	400 cái/h	01 bộ	Thi công nhà xưởng, khung kèo thép
11	Máy cán xà gồ thép	5T		Thi công nhà xưởng, khung kèo thép
12	Cầu trục di động			Thi công nhà xưởng, khung kèo thép

13	Máy hàn tự động			Thi công nhà xưởng, khung kèo thép
14	Máy phun cát			Thi công nhà xưởng, khung kèo thép

Về nguồn nhân lực, Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ thi công công trình có nhiều kinh nghiệm, có trình độ quản lý, tổ chức thi công, kỹ thuật thi công. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa học, hội thảo chuyên đề về các lĩnh vực thi công, quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động ... nhằm nâng cao kiến thức cho cán bộ công nhân viên trước khi thi công những công trình trọng điểm nhằm tìm ra phương án, biện pháp tổ chức thi công hợp lý nhất, tối ưu nhất và đảm bảo hiệu quả kinh tế.

Hiện nay có rất nhiều đơn vị cùng ngành nghề đang hoạt động trên cùng địa bàn hoạt động, xét về mặt công nghệ: Công ty đứng vào hạng khá khi so sánh với các đơn vị có thương hiệu mạnh như Cty CP Xây Dựng và Địa Ốc Hoà Bình, COTECCONS, Cơ Khí Hai Thành, Tiên Tiến, Đại Dũng.

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

- **Đối với lĩnh vực công trình dân dụng và công nghiệp:** Ngoài các công trình nhà xưởng, chung cư, công trình cấp thoát nước, trụ sở làm việc, hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch... mà công ty đã thi công và được chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng, kiến trúc, mỹ thuật trong thời gian qua: dự đoán thị trường về xây dựng, kinh doanh bất động sản sẽ phát triển rất nhanh và có sự biến chuyển cả về chất lẫn về lượng trong những năm tới. Vì vậy, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu và áp dụng những kỹ thuật thi công tiên tiến nhất nhằm giảm thời gian thi công, giảm chi phí sản xuất mà vẫn đảm bảo chất lượng công trình.
- **Đối với lĩnh vực sản xuất và lắp dựng các sản phẩm thép và bê tông cốt thép:** Nghiên cứu và áp dụng những kỹ thuật thi công tiên tiến nhất nhằm giảm thời gian thi công, giảm chi phí sản xuất mà vẫn đảm bảo chất lượng công trình.
- **Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản:** Công ty luôn đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu nhằm đa dạng hoá các sản phẩm của mình theo tiêu chí mỗi dự án khác nhau sẽ hướng đến những đối tượng khách hàng mục tiêu khác nhau, từ đó cho phép Công ty thu hút nhiều nhóm khách hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh so với các doanh nghiệp trong cùng ngành.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Chất lượng sản phẩm, dịch vụ là yếu tố sống còn trong hoạt động kinh doanh của Công ty BCCE. Vì vậy, việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ luôn được Công ty quan tâm hàng đầu. Thời gian qua, các quy định về chức năng nhiệm vụ, quy trình thi công, trình tự báo cáo và kiểm tra, xử lý nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ đã được ban hành và tuân thủ nghiêm ngặt. Trong quá trình thi công, Công ty luôn có đội ngũ kỹ sư kinh nghiệm kiểm tra và giám sát và luôn có giải pháp xử lý nếu có vấn đề phát sinh.

Với quyết tâm xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 với phương châm: ”**UY TÍN, CHẤT LƯỢNG, GIÁ CẢ HỢP LÝ**” nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng cao: Ngày 25/08/2009, Công ty BCCE đã vinh dự đón nhận chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 do đại diện GIC Việt Nam và tổ chức GIC quốc tế có trụ sở chính ở London cấp.

6.8. Hoạt động Marketing, chính sách hậu mãi:

Công ty luôn chú trọng đến hoạt động tiếp thị với các kế hoạch quảng cáo dài hạn và ngắn hạn qua báo chí, website để phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững lâu dài của BCCE: Công ty đã đầu tư xây dựng Website với nhiều tính năng để quảng bá thương hiệu, luôn cập nhật tin tức thường xuyên và thể hiện được đầy đủ thông tin sản xuất kinh doanh của công ty tại các địa chỉ: www.bccco.com.vn và www.becamexbcc.com.vn. Chi phí marketing hàng năm cũng được hoạch định từ đầu năm theo kế hoạch đề ra của tổ phụ trách Marketing và hoạt động Marketing.

Đối với kinh doanh bất động sản, việc phân phối được thực hiện trực tiếp tại văn phòng Công ty hoặc các tổ chức môi giới bất động sản. Thông qua việc phân phối này, khách hàng sẽ nhận được sự hỗ trợ trực tiếp trong việc tư vấn về kỹ thuật, pháp lý của các sản phẩm Công ty, về các chính sách khuyến mãi, hậu mãi.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Ø Logo Công ty:



6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

6.10.1. Hợp đồng thực hiện từ trước và trong năm 2008

St t	Hợp đồng	Giá trị (đồng)	Đối tác	Thực hiện
1	16/2008/HĐXD	37.026.000.000	Công ty TNHH SPG VINA	Xây dựng nhà xưởng SPG VINA
2	30/2008/HĐXD	5.468.060.000	Becamex IDC Corp	Xây dựng văn phòng khu liên hợp
3	10/2008/HĐXD	7.809.698.351	Công ty TNHH Appiled Technology Precision	Xây dựng nhà xưởng Appiled Technology Precision
4	41/HĐXD/2007	13.707.962.400	Công ty TNHH DJM	Xây dựng nhà xưởng DJM

St t	Hợp đồng	Giá trị (đồng)	Đối tác	Thực hiện
5	42/HĐXD/2007	13.266.339.900	Công ty TNHH DJS	Xây dựng nhà xưởng DJS
6	40/HĐXD/2007	19.714.028.400	Công ty TNHH DJV	Xây dựng nhà xưởng DJV
7	01/HĐXD/2008	7.810.110.000	Cty TNHH Seeberger VN	Xây dựng nhà xưởng
8	24/HĐXD/2008	27.975.337.000	Becamex IDC Corp	Khu nhà ở CN
9	364/HĐXD/2008	27.536.153.000	Becamex IDC Corp	Đài cọc, tầng hầm phần khung (Block H 16 tầng)

6.10.2. Hợp đồng đầu vào năm 2008

St t	Hợp đồng	Giá trị (đồng)	Đối tác	Thực hiện
1	49/HĐXD-QV/08	3.205.922.214	Cty TNHH Quốc Việt	Hệ thống cấp nguồn, chiếu sáng
2	160/08/KHKD	6.603.300.000	Cty CP bê tông 620 Châu Thới	Cọc bê tông cốt thép cầu vòm dài 4
3	19/HĐKT-QV/08	3.108.986.667	Cty TNHH Quốc Việt	Hệ thống cấp nguồn, chiếu sáng DJV
4	202/HĐ/2008	1.048.320.000	Cty TNHH XD Phúc Cường	Khoan cọc nhồi
5	139/HĐKT/DT	1.394.804.880	Cty TNHH Dũng Tiến	Mua cầu tháp
6	HC0809 001/HĐKT	1.069.946.856	Cty TNHH SX Tủ Bảng Điện Việt Hưng	Tủ điện điều khiển

6.10.3. Các công trình thi công và các dự án bất động sản Công ty đã, đang và sẽ thực hiện

6.10.3.1. Các công trình thi công tiêu biểu năm 2008:

Ø Công trình : Nhà xưởng SPG VINA

- Vị trí : Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 30.667 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 6.480 m²

Đơn vị tư vấn niêm yết:



Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

- § Nhà văn phòng : 2.592 m²
- § Nhà xe : 492 m²
- § Căn tin : 450 m²
- § Công trình phụ : 323 m²
- Giá trị thi công : **37.026.000.000** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 09/2008
- Thời gian hoàn thành : Tháng 03/2009
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH SPG VINA.
- Đơn vị thiết kế và thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.

Ø Công trình : Nhà xưởng APPLIED TECHNOLOGY PRECISION

- Vị trí : Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 10.000 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 5.670 m²
 - § Nhà văn phòng : 296 m²
 - § Nhà xe : 152 m²
 - § Căn tin : 200 m²
 - § Nhà bảo vệ : 12 m²
 - § Hồ nước ngầm : 60 m²
- Giá trị thi công : **7.809.698.351** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 06/2008
- Thời gian hoàn thành : Tháng 12/2008
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH APPLIED TECHNOLOGY PRECISION.
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.

Ø Công trình : Nhà xưởng Công ty TNHH Seeberger Việt Nam

- Vị trí : Khu công nghiệp Mỹ Phước 1, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 10.031 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 1.500 m²
 - § Nhà văn phòng : 420 m²

- § Nhà xe : 171 m²
- § Căn tin : 208 m²
- § Nhà bảo vệ : 18 m²
- § Nhà vệ sinh : 56 m²
- § Hồ nước ngầm : 120 m²
- Giá trị thi công : **7.810.100.000** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 01/2008
- Thời gian hoàn thành : Tháng 07/2008
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH Seeberger Việt Nam.
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

Ø Công trình : Nhà xưởng DJV

- Vị trí : khu công nghiệp Mỹ Phước 3, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Quy mô dự án : 26.618 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 3.937.5 m²
 - § Nhà văn phòng : 1.179.5 m²
 - § Nhà nghỉ : 924 m²
 - § Nhà xe : 160 m²
 - § Căn tin : 168 m²
 - § Nhà vệ sinh : 296 m²
 - § Nhà bảo vệ : 20 m²
 - § Hồ nước ngầm : 150 m²
- Giá trị thi công : **19.714.028.400** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 12/2007
- Thời gian hoàn thành : Tháng 07/2008
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH DJV.
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

Ø Công trình : Nhà xưởng DJM

- Vị trí : khu công nghiệp Mỹ Phước 3, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 13.309 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 2.371.5 m²
 - § Nhà văn phòng : 616 m²
 - § Nhà nghỉ : 330 m²
 - § Nhà xe : 100 m²
 - § Căn tin : 70 m²
 - § Nhà vệ sinh : 94 m²
 - § Nhà bảo vệ : 21 m²
 - § Hồ nước ngầm : 150 m²
- Giá trị thi công : **13.707.692.400** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 12/2007
- Thời gian hoàn thành : Tháng 07/2008
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH DJM.
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

Ø Công trình : Nhà xưởng DJS

- Vị trí : khu công nghiệp Mỹ Phước 3, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 13.309 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 2.146 m²
 - § Nhà văn phòng : 360 m²
 - § Nhà nghỉ : 300 m²
 - § Nhà xe : 100 m²
 - § Căn tin : 200 m²
 - § Nhà vệ sinh : 74 m²
 - § Nhà bảo vệ : 21 m²
 - § Hồ nước ngầm : 150 m²
- Giá trị thi công : **13.266.339.900** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 12/2007

- Thời gian hoàn thành : Tháng 07/2008
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH DJS.
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

Ø Công trình : Nhà xưởng ECS – ELECTRONICS VIỆT NAM

- Vị trí : Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 9.900 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 2.406 m²
 - § Nhà văn phòng : 602 m²
 - § Nhà nghỉ : 310 m²
 - § Nhà xe : 406 m²
 - § Nhà vệ sinh : 193 m²
 - § Nhà bảo vệ : 24 m²
 - § Hồ nước ngầm : 120 m²
- Giá trị thi công : **10.850.000.000** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 04/2007
- Thời gian hoàn thành : Tháng 10/2007
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH ECS – Electronics Việt Nam.
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

Ø Công trình : Nhà xưởng IMG HJELLEGJERDE (VIỆT NAM)

- Vị trí : Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 19.950 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 12.112 m²
 - § Nhà văn phòng : 550 m²
 - § Nhà xe : 355 m²
 - § Căn tin : 477 m²
 - § Nhà vệ sinh : 90 m²
 - § Nhà bảo vệ : 30 m²

- § Hồ nước ngầm : 250 m²
- Giá trị thi công : **19.700.000.000** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 03/2007
- Thời gian hoàn thành : Tháng 09/2007
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH IMG HJELLEGJERDE (VIỆT NAM).
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

Ø Công trình : Trung tâm thương mại khu liên hợp

- Qui mô dự án : 4.770 m².
- Giá trị thi công : **7.659.000.000** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 03/2007
- Thời gian hoàn thành : Tháng 08/2007
- Chủ đầu tư : Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex IDC Corp.
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

Ø Công trình : Nhà xưởng SOULGEAR VINA

- Vị trí : Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 21.800 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 9.684 m²
 - § Nhà văn phòng : 1.540 m²
 - § Nhà nghỉ : 511 m²
 - § Nhà xe : 255 m²
 - § Căn tin : 1.080 m²
 - § Nhà vệ sinh : 378 m²
 - § Nhà bảo vệ : 43 m²
 - § Hồ nước ngầm : 230 m²
- Giá trị thi công : 21.100.000.000 đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 07/2006
- Thời gian hoàn thành : Tháng 02/2007
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH SOULGEAR VINA

- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

Ø Công trình : Nhà xưởng YOKOHAMA TYRE VIỆT NAM

- Vị trí : Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương
- Quy mô dự án : 29.875 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 12.084 m²
 - § Nhà văn phòng : 1.038 m²
 - § Nhà xe : 172 m²
 - § Căn tin : 208 m²
 - § Nhà vệ sinh : 56 m²
 - § Nhà bảo vệ : 18 m²
 - § Hồ nước ngầm : 120 m²
- Giá trị thi công : **22.338.560.000** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 10/2006
- Thời gian hoàn thành : Tháng 05/2007
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH YOKOHAMA TYRE VIỆT NAM
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

Ø Công trình : Nhà xưởng NOVA VIỆT NAM

- Vị trí : Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Quy mô dự án : 40.000 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 11.551 m²
 - § Nhà văn phòng : 2.160 m²
 - § Nhà kho : 336 m²
 - § Nhà xe : 150 m²
 - § Nhà điện : 72 m²
 - § Nhà vệ sinh : 74 m²
 - § Nhà bảo vệ : 31 m²
 - § Hồ nước ngầm : 150 m²

- Giá trị thi công : **22.450.000.000** đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 04/2005
- Thời gian hoàn thành : Tháng 11/2005
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH NOVA VIỆT NAM
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

6.10.3.2. Dự án kinh doanh bất động sản do công ty đầu tư:

Ø Dự án Trung tâm thương mại và dịch vụ Mỹ Phước II (RICH LAND)

- Vị trí : Thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 74.243 m². trong đó
 - § Nhà Phố liên kế : 160 căn
 - § Biệt thự : 56 căn
- Tổng vốn đầu tư : **245** tỷ đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 10/2006
- Thời gian hoàn thành : Tháng 12/2008
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

6.10.3.3. Các hợp đồng thi công năm 2009

St t	Hợp đồng	Giá trị (đồng)	Đối tác	Thực hiện xây dựng
1	01/2009/HĐXD	420.862.786	Công ty TNHH S&J VN	Trạm điện
3	03/2009/HĐXD	7.409.479.000	Becamex IDC Corp	Lao dầm cầu VĐ4
4	05/2009/HĐXD	13.414.516.000	Becamex IDC Corp	Thi công cầu VĐ4
5	06/2009/HĐXD	821.687.817	Công ty TNHH CN Thời trang VN	Thi công văn phòng
6	07/2009/HĐXD	922.599.000	Becamex IDC Corp	Chợ Hòa Lợi
7	08/2009/HĐXD	922.599.000	Becamex IDC Corp	Chợ Phú Chánh C

St t	Hợp đồng	Giá trị (đồng)	Đối tác	Thực hiện xây dựng
8	127/2009/HĐXD	40.300.000.000	Becamex IDC Corp	Khoan cọc nhồi đại trà Becamex Sunrise
10	179/HĐXD/2009	17.037.000000	Becamex IDC Corp	phần điện nước (Block H 16 tầng)
11	25/HĐXD/2009	32.756.133.062	Becamex IDC Corp	Phần hoàn thiện (Block H 16 tầng)
12	137/HĐXD/2009	28.296.000000	Becamex IDC Corp	Phần hầm (Becamex Tower 20 tầng)
13	26/HĐXD/2009	109.213.376.844	Becamex IDC Corp	Phần khung BTCT (Becamex Tower 20 tầng)
17	02/HĐXD/2009	16.657.812.354	CTY TNHH NSE	Thi công nhà xưởng
18	186/HĐXD/2009	812.251.000	Becamex IDC Corp	Cọc BTCT – Block 5 (Trường ĐHQT MĐ)
19	22/HĐXD/2009	1.167.530.000	Becamex IDC Corp	Cọc BTCT – Block 4 (Trường ĐHQT MĐ)
20	184/HĐXD/2009	2.774.481.710	Becamex IDC Corp	Cọc BTCT – Block 8 (Trường ĐHQT MĐ)
21	185/HĐXD/2009	3.246.251.580	Becamex IDC Corp	Cọc BTCT –Block 11 (Trường ĐHQT MĐ)
22	23/HĐXD/2009	2.810.239.000	Becamex IDC Corp	Cọc BTCT – Block 9 (Trường ĐHQT MĐ)
23	24/HĐXD/2009	3.149.678.000	Becamex IDC Corp	Cọc BTCT –Block 10 (Trường ĐHQT MĐ)
24	21/HĐXD/2009	6.979.896.000	Becamex IDC Corp	Cọc BTCT (Bệnh viện QTMD)
25	249/HĐXD/2009	26.020.658.000	Becamex IDC Corp	Thi công cầu (Cầu D11A)
26	27/HĐXD/2009	5.040.000.000	Becamex IDC Corp	Nhà liên kế 6 căn) (NP2)
27	28/HĐXD/2009	5.040.000.000	Becamex IDC Corp	Nhà liên kế 6 căn) (NP3)
28	250/HĐXD/2009	7.560.000.000	Becamex IDC Corp	Nhà liên kế 9căn
29	03/HĐNT/2009	190.000.000.000	Becamex IDC Corp	Phần khung + hoàn thiện Giai đoạn 1 (Trường ĐHQT MĐ)

Đơn vị tư vấn niêm yết:

Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

6.10.3.4. Các công trình trọng điểm năm 2009

Ø Công trình : Nhà xưởng NSE ENGINEERING



- Vị trí : Khu công nghiệp Bàu Bàng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 9.990 m². trong đó
 - § Nhà xưởng : 2.250 m²
 - § Nhà văn phòng : 445,5 m²
 - § Nhà nghỉ : 298,8 m²
 - § Nhà xe : 132 m²
 - § Căn tin : 90 m²
 - § Nhà bảo vệ : 14 m²
 - § Hồ nước ngầm : 120 m²
- Giá trị thi công : **902,000 USD.**
- Thời gian khởi công : Tháng 03/2009
- Thời gian hoàn thành : Tháng 08/2009
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH NSE ENGINEERING
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương
- Tiến độ thực hiện : Đã hoàn thành, bàn giao nhà xưởng cho Công ty TNHH NSE.

Ø Công trình : Dự án Becamex City Center



- Vị trí : Khu Trung tâm đô thị Becamex nằm ở góc phía Bắc của ngã tư Đại lộ Bình Dương và đường 30-4 tại phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Quy mô dự án : 61.223 m², trong đó bao gồm các hạng mục:
 - § Cao ốc văn phòng Becamex tower
 - § Tổ hợp căn hộ cao cấp SUNRISE
 - § Căn hộ cao cấp New Horizon
 - § Nhà phố thương mại - dịch vụ và căn hộ cao cấp New star
 - § Cao ốc văn phòng và khách sạn 5 sao Galary
- Chủ đầu tư : Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (BECAMEX IDC CORP)
- Thời gian khởi công: năm 2009
- Thời gian dự kiến hoàn thành : năm 2015

Ø Công trình : Tổ hợp căn hộ cao cấp Sunrise



- Tổ hợp căn hộ Sunrise gồm 4 block A,B,C và D cao từ 15 đến 21 tầng.
 - § Tổng diện tích sàn là 58.000 m² .
 - § Vốn đầu tư dự kiến là **314** tỷ đồng.
 - § Thời gian hoàn thành trong vòng 3 năm.
 - § Tổng diện tích sàn kinh doanh là 37.000 m², gồm 540 căn hộ có diện tích từ 50 m² đến 90 m²
- Các toà nhà được thiết kế với trang thiết bị hiện đại, tiện nghi và an toàn.
- Ngày 22/04/2009 Công ty đã tiến hành khởi công xây dựng tổ hợp căn hộ Sunrise,
- Chủ đầu tư : Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp (BECAMEX IDC CORP)
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương
- Tiến độ thực hiện : Đã khoan xong toàn bộ cọc nhồi, cọc ép và phần móng toàn bộ công trình gồm các block A,B,C và D. Tổng giá trị xây lắp ước khoảng 50 tỷ đồng.

Ø Công trình : Cao ốc văn phòng Becamex Tower



- Tòa nhà văn phòng Becamex Tower cao 20 tầng và một tầng hầm để xe.
 - § Tổng diện tích sàn là 50.000 m². Tổng diện tích sàn kinh doanh là 30.000 m²
 - § Tổng chi phí đầu tư xây dựng dự kiến: **426** tỷ đồng
 - § Ngày 25/12/2008 Công ty đã khởi công, dự kiến công trình hoàn thành cuối năm 2010.
- Chủ đầu tư : Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp (BECAMEX IDC CORP)
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương
- Tiến độ thực hiện : Đã xây dựng xong tầng hầm, tầng trệt đến tầng 10. Tổng giá trị xây lắp ước khoảng 90 tỷ đồng

Ø Công trình : Căn hộ cao cấp New Horizon cao 16 tầng



- Căn hộ cao cấp New Horizon cao 16 tầng
 - § Tổng diện tích sàn là 13.000 m² .
 - § Vốn đầu tư dự kiến là **91** tỷ đồng.
 - § Thời gian hoàn thành: tháng 04/2010.
- Chủ đầu tư : Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp (BECAMEX IDC CORP)
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương

6.10.3.5. Dự án kinh doanh bất động sản do công ty đầu tư năm 2009

Ø Dự án nhà phố thương mại thành phố mới Bình Dương

Mẫu thiết kế 1



Mẫu thiết kế 2



Mẫu thiết kế 3



- Vị trí : Thành phố mới, tỉnh Bình Dương
- Qui mô dự án : 33.867m². bao gồm 04 block nhà A , B , C ,D
 - § Nhà Phố liên kế : 168 căn
 - § Cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh
- Tổng vốn đầu tư : **691** tỷ đồng.
- Thời gian khởi công : Tháng 06/2009
- Thời gian hoàn thành : Tháng 01/2011
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương
- Đơn vị thiết kế : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương.
- Đơn vị thi công : Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương
- Tiến độ thực hiện : Đã triển khai xây dựng trong tháng 08/2009 với tổng giá trị dự án 734.216.000.000 đồng; đã được khách hàng đặt mua hết trong tháng 09/2009.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 03 năm liền trước năm đăng ký niêm yết:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007, 2008, 2009 và Quý I/2010:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010
		Giá trị	Giá trị	% so sánh 2007	Giá trị	% so sánh 2008	Giá trị
1	Tổng giá trị tài sản	200.764	170.139	84,75%	390.368	229,44%	411.586
2	Doanh thu thuần	225.949	237.470	105,10%	273.175	115,04%	117.453
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.510	27.723	85,28%	38.967	140,56%	11.361
4	Lợi nhuận khác	931	177	19,01%	2.939	1.660,45%	503
5	Lợi nhuận trước thuế	33.441	27.900	83,43%	41.905	150,20%	11.864
6	Lợi nhuận sau thuế	24.246	20.919	86,28%	34.626	165,52%	8.898
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	20%		20%		

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Quý I/2010)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

Trong năm 2008, khủng hoảng kinh tế xảy ra trên phạm vi toàn cầu gây ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nước ta. Vì thế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do giá cả vật tư, chi phí nhân công và chi phí vận chuyển tăng cao. Số liệu cho thấy doanh thu năm 2008 đạt **237.470.389.280** đồng so kế hoạch là **230** tỷ đồng, (**103,25%** kế hoạch năm và tăng trưởng **105.09%** so với thực hiện 2007). Tổng lợi nhuận trước thuế là **27.899.919.150** đồng (đạt **107.8%** so với kế hoạch).

Bước sang năm 2009, tình hình kinh tế có khởi sắc hơn so với năm 2008 nhưng lĩnh vực bất động sản chưa thật sự phục hồi, vì thế hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản, hoạt động xây dựng và triển khai các dự án đầu tư của các doanh nghiệp chưa được đẩy mạnh. Tuy nhiên, công ty đã phát huy năng lực vốn có của mình và đã đạt được những kết quả khả quan như: Doanh thu đạt được **273** tỷ đồng (tăng **115%** so với năm 2008) và lợi nhuận sau thuế của toàn công ty đạt được **34,6** tỷ đồng, tăng hơn **165%** so với thực hiện năm 2008.

Hầu hết trong các hoạt động Công ty đều tiết giảm được chi phí và kiểm soát được, nhưng trong năm có một số chi phí tăng cao như do tình hình kinh tế khó khăn, chi phí đầu vào tăng cao, giá vật liệu xây dựng, chi phí xăng dầu, trợ cấp thôi việc, chi phí tuyển dụng đào tạo, cải tạo sửa chữa mới, khấu hao,...

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

Là một trong những công ty có uy tín trên thị trường, Công ty cổ phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương đã tiến hành thi công nhiều công trình với tiến độ thi công đảm bảo và chất lượng công trình tốt, chất lượng cao như:

- § Văn Phòng Khu Liên Hợp Tỉnh Bình Dương.
- § Nhà xưởng APPLIED TECHNOLOGY PRECISION, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.
- § Nhà xưởng Công ty TNHH SEEBERGER VIỆT NAM, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 1, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.
- § Nhà xưởng DJV, Nhà xưởng DJS, Nhà xưởng DJM, Nhà xưởng SPG VINA Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.
- § Trong năm 2009, Công ty có những bước chuyển tiếp vượt bậc là đầu tư máy móc thiết bị thi công nhà cao tầng và mở rộng mạng lưới tiếp thị thu hút nhiều chủ đầu tư trong và ngoài nước với chất lượng và uy tín cao, bên cạnh đó luôn đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn các chuyên viên, kỹ sư có năng lực.

Mặc dù nền kinh tế trong năm 2009 vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty cổ phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương vẫn luôn cố gắng từng bước nâng cao chất lượng uy tín, mở rộng mạng lưới kinh doanh tiếp thị trong và ngoài nước.

BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ TIÊU VỚI DN CÙNG NGÀNH NGHỀ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ Tiêu	CTCP XD & GT Bình Dương (BCCE)	CTCP XD & KD Địa ốc Hòa Bình (HBC)	CTCP Phát Triển Nhà BR-VT (HDC)	CTCP ĐT XD Bình Chánh (BCI)	CTCP Phát Triển Nhà Thủ Đức (TDH)
1	Tổng tài sản	390.368	1.263.217	773.633	2.975.095	1.819.704
2	Vốn điều lệ	200.000	151.195	81.280	542.000	378.750
3	Vốn chủ sở hữu	223.800	576.623	205.683	1.192.240	1.222.367
4	Doanh thu thuần	228.389	1.700.120	304.744	441.273	482.415
5	Lợi nhuận từ hoạt động KD	38.967	60.573	82.637	232.841	301.386
6	Lợi nhuận trước thuế	41.905	58.322	81.564	250.131	344.430
7	Lợi nhuận trước thuế /Doanh Thu	18,35%	3,43%	26,76%	56,68%	71,40%
8	Lợi nhuận thuần	34.626	44.252	71.898	209.195	280.449
9	Lợi nhuận thuần/Vốn điều lệ	17,31%	29,27%	88,46%	38,60%	74,05%

Đơn vị tư vấn niêm yết:



Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

Stt	Chỉ Tiêu	CTCP XD> Bình Dương (BCCE)	CTCP XD&KD Địa ốc Hòa Bình (HBC)	CTCP Phát Triển Nhà BR-VT (HDC)	CTCP ĐT XD Bình Chánh (BCI)	CTCP Phát Triển Nhà Thủ Đức (TDH)
10	Lợi nhuận thuần/Vốn chủ sở hữu	15,47%	7,67%	34,96%	17,55%	22,94%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của Công ty và Báo cáo tài chính của HBC, HDC, BCI và TDH trên website của SGDCKTPHCM))

Nếu so sánh với những công ty trong cùng lĩnh vực, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần trong năm 2009 là **18,35%** của công ty đạt khá. Vào tháng 12/2009, do công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, số vốn tăng thêm vào cuối năm 2009 thực tế chưa tham gia vào hoạt động kinh doanh của Công ty nên tỷ suất lợi nhuận thuần/Vốn điều lệ điều chỉnh (100 tỷ đồng) của công ty sẽ là 34,63%, đạt mức khá nếu so sánh với những đơn vị khác trong cùng lĩnh vực hoạt động. Tương tự như thế, tỷ suất lợi nhuận thuần/Vốn chủ sở hữu điều chỉnh của công ty đạt cao hơn HBC và BCI. Ngoài ra đối với những đơn vị khác, ngoài lĩnh vực hoạt động xây dựng, còn có nhiều lĩnh vực khác như kinh doanh bất động sản, khu công nghiệp, đầu tư tài chính, ...v.v...đều mang lại nguồn thu, do đó, các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận của những công ty này đạt cao hơn.

Ø Triển vọng phát triển của ngành:

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây khá ổn định (năm 2007 là 8,5%, năm 2008 khoảng 6,3%, năm 2009 là 5,32%) và dự báo sẽ duy trì ở mức từ 5,5% đến 6,5% trong những năm tới. Với tốc độ tăng trưởng như thế sẽ kéo theo sự tăng trưởng của thị trường bất động sản do việc đáp ứng các nhu cầu nhà ở cho các tầng lớp trong xã hội, nhu cầu nhà ở dành cho chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam, nhu cầu thuê văn phòng, khu nghỉ dưỡng cao cấp và căn hộ cao cấp.

Trên địa bàn tỉnh Bình Dương - được xem là một trong ba điểm nóng (Tp.HCM, Bình Dương và Đồng Nai) về tốc độ tăng trưởng thị trường bất động sản trong thời gian qua (đặc biệt trong năm 2007) - do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu đã dẫn đến sự đóng băng thị trường bất động sản trong năm 2008 như các địa phương khác trên cả nước. Tuy nhiên điểm khác biệt so với các nơi khác là việc những công trình cao ốc văn phòng, căn hộ cao cấp, khu đô thị và những khu nghỉ dưỡng vẫn được thi công theo đúng tiến độ. Bước qua năm 2009, nhiều công trình căn hộ cao cấp đã được động thổ xây dựng trên địa bàn Mỹ Phước (huyện Bến Cát), Thuận An (Dự án Tổ hợp dịch vụ - thương mại và đầu tư Guoco Land), Dĩ An, Tân Uyên, mà nhất là tại Khu liên hợp công nghiệp và dịch vụ đô thị Bình Dương (khu thành phố mới Bình Dương). Điều đó cho thấy, tiềm năng cho sự phát triển của thị trường bất động sản trong thời gian tới trên địa bàn Bình Dương là có cơ sở.

Từ ngày 01/01/2009, Việt Nam bắt đầu thực hiện việc thí điểm cho người nước ngoài được mua nhà và sở hữu nhà có thời hạn tại Việt Nam sẽ tác động không nhỏ đến nhu cầu nhà ở, căn hộ cao cấp dành cho những đối tượng này sẽ gia tăng trong thời gian tới.

Ø Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Từ năm 2007, Việt Nam đã chính thức là thành viên tổ chức Thương Mại Thế Giới, Chính phủ đã có nhiều chủ trương nhằm thực hiện những cam kết của Việt Nam theo lộ trình đã thỏa thuận khi gia nhập vào sân chơi WTO. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam có rất nhiều cơ hội hội nhập thị trường quốc tế nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn khi phải cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài.

Chuẩn bị cho thời gian tới, Công ty đã có những quyết sách về **công nghệ** cũng như về **nhân lực** để chuẩn bị đón đầu những cơ hội mới và **hạn chế những rủi ro** trong kinh doanh. Theo đó Công ty tập trung nâng cao năng lực tài chính, cải tiến công nghệ thi công, đào tạo và duy trì nguồn lao động lành nghề đồng thời hoàn thiện cơ cấu tổ chức Công ty qua đó nâng cấp tính chuyên nghiệp về quản lý của Công ty.

Cụ thể, trong thời gian qua: Cty đã tăng cường đầu tư, đổi mới, tiếp cận những công nghệ mới về thi công xây dựng, lắp đặt cũng như nghiên cứu những sản phẩm mới vào việc thi công các công trình nhằm đảm bảo chất lượng tốt nhất. Xu thế phát triển chung của ngành là tăng cường tối đa hàm lượng kỹ thuật, công nghệ hiện đại cho các công trình nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn khi đưa vào vận hành.

Trong năm 2009, Công ty có những bước chuyển tiếp vượt bậc, mở rộng mạng lưới tiếp thị thu hút nhiều chủ đầu tư trong và ngoài nước với chất lượng và uy tín cao, bên cạnh đó luôn đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn các chuyên viên, kỹ sư có năng lực. Ngoài ra, BCCE đã tiến hành nhiều hoạt động nhằm tăng cường chất lượng công tác quản trị Công ty. Các phòng ban của Công ty được đặt dưới sự điều phối của một Tổng giám đốc kiêm Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và 02 Phó Tổng Giám Đốc, trực tiếp điều hành và chỉ đạo sát sao mọi công việc.

9. Chính sách đối với người lao động:

§ Tình hình lao động hiện nay :

Tổng số nhân viên hiện nay là 217 người (tính đến 31/12/2009), trong đó lao động gián tiếp là 88 người. Đa số lao động ký hợp đồng dài hạn với cơ cấu và tỷ lệ như sau :

Stt	Lao động	Số lượng
1	Lao động quản lý	05
2	Lao động phục vụ	88
3	Lao động trực tiếp sản xuất	124
Tổng cộng		217

§ Về trình độ:

Stt	Trình độ	Số lượng
1	Trên đại học	1
2	Đại học	67
3	Cao đẳng	15
4	Trung cấp	10
5	Công nhân kỹ thuật	124
Tổng cộng		217

Công ty thường xuyên tổ chức cho nhân viên đi học thêm các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Tiền thưởng hàng năm cho CBCNV được căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của công ty. Cụ thể năm 2009 kết quả HĐKD đạt được theo kế hoạch đặt ra nên tiền thưởng cho CB CNV là với tổng số tiền là: 2.800.000.000 đồng.

10. Chính sách cổ tức:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1	Vốn điều lệ	98.720.000.000	98.720.000.000	200.000.000.000
2	Số lượng cổ phiếu phát hành	9.872.000 CP	9.872.000 CP	20.000.000 CP
3	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.872.000 CP	9.872.000 CP	20.000.000 CP
4	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền/vốn điều lệ	30%	20%	20% (*)

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008 và 2009)

(*): Tỷ lệ cổ tức tạm ứng trong năm 2009 là 20% được thực hiện trong tháng 12/2009 trên vốn điều lệ 98.720.000.000 đồng. Cuối tháng 12/2009, công ty đã phát hành tăng vốn điều lệ lên 200.000.000.000 đồng.

11. Tình hình hoạt động tài chính :

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

§ Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Thời gian khấu hao áp dụng cho các loại tài sản tại Công ty như sau:

Stt	Loại tài sản	Thời gian
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5-7 năm
2	Máy móc thiết bị	3-7 năm
3	Phương tiện vận tải	06 năm
4	Trang thiết bị văn phòng	4-5 năm
5	Tài sản cố định khác	04 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008 và 2009)

- § Mức lương bình quân: Thu nhập bình quân hàng tháng của CBCNV Công ty BCCE là 4.500.000VND/tháng trong năm 2009. Nhìn chung, mức thu nhập của người lao động trong Công ty ở mức cao so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp trong ngành và mang tính cạnh tranh tương đối cao.
- § Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty BCCE luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ của khách hàng.
- § Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty BCCE luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp ngân sách như sau:

Đơn vị tính : Đồng

ST T	THUẾ	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
1	Thuế giá trị gia tăng	415.647.501	1.019.487.143	1.338.020.133	5.405.007.365
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.477.159.584	1.813.397.437	6.904.542.987	9.618.608.448
3	Thuế thu nhập cá nhân	117.463.489	227.312.817	117.903.292	162.730.738
4	Phí và các khoản phải nộp khác	0	0	0	0
5	Các loại thuế khác	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		6.010.270.574	3.060.197.397	8.360.466.412	15.186.346.551

- § Trích lập các quỹ theo luật định: Số dư các quỹ năm 2007, 2008, 2009 và Quý I/2010 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.350.000.000	2.562.280.978	3.608.232.074	3.608.232.074
2	Quỹ dự phòng tài chính	349.334.025	834.246.416	1.252.626.854	1.252.626.854
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	202.993.822	698.143.996	1.328.835.311	842.055.311
	Cộng	1.902.327.847	4.094.671.390	6.189.694.3239	5.702.914.231

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Quý I/2010)

§ Tổng dư nợ vay: Công ty không phát sinh các khoản vay ngắn và dài hạn.

§ Tình hình công nợ hiện nay:

Ø Các khoản phải thu của Công ty:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
1	Phải thu khách hàng	24.541.439.195	32.450.114.378	41.727.852.185	103.419.257.041
2	Trả trước cho người bán	1.292.270.819	2.315.602.870	154.159.423	423.202.804
3	Phải thu khác	5.487.913.605	5.417.326.040	5.866.347.794	7.106.671.464
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	0	0	0	0
	Tổng cộng	31.321.623.619	40.183.043.288	47.748.359.402	110.949.131.309

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Quý I/2010)

Phải thu của khách hàng năm 2008 là 40.183.043.288đồng tăng 8.864.419.669đồng so với năm 2007. Đây là các khoản phải thu chủ yếu từ tiền của các hợp đồng thi công xây dựng nhà xưởng trong năm 2008. Trong năm 2009, các khoản phải thu của khách hàng tăng 7.565.316.114đồng so với năm 2008 chủ yếu là các khoản phải thu hợp đồng thi công xây dựng (11.431.501.484đồng) và các khoản phải thu của nhà đầu tư mua căn hộ do công ty kinh doanh là 30.296.350.701đồng.

Trả trước cho người bán năm 2008 là 2.315.602.870đồng tăng 1.023.332.051đồng so với năm 2007 chủ yếu là các khoản: Ứng trước tiền cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phương Anh số tiền 2.295.522.750đồng.

Khoản phải thu khác năm 2009 mà chủ yếu là tiền thuê đất còn phải thu lại khách hàng do đã ứng trước cho công ty Becamex IDC năm 2009: 5.866.347.794đồng tăng 449.021.754đồng so với năm 2008.

Phải thu của khách hàng trong quý I/2010 là 103.419.257.041 đồng chủ yếu là các khoản phải thu từ Becamex IDC với số tiền 69.556.010.673 đồng trong việc thực hiện các dự án như: Bệnh viện đa khoa Quốc tế Miền Đông (3,8 tỷ đồng); Trường đại học quốc tế Miền Đông (54,7 tỷ đồng); Trạm xử lý nước thải Mỹ Phước 3 (2,0 tỷ đồng) và một số khoản phải thu khác còn tồn trong năm 2009 (6,6 tỷ đồng).

Ø Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
I	Nợ ngắn hạn	74.464.202.982	52.282.513.027	165.201.735.478	178.392.787.126
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-
2	Phải trả người bán	33.291.597.738	28.228.429.900	105.230.383.831	59.079.179.994
3	Người mua trả tiền trước	32.660.299.847	16.082.149.900	42.090.334.774	14.638.670.625
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	6.010.270.574	3.060.197.397	8.360.466.412	15.186.346.551
5	Phải trả người lao động	-	-	2.545.416.252	2.799.904.595
6	Chi phí phải trả	5.941.000	-	203.733.333	8.639.819.376
7	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	72.383.557.057
8	Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.978.418.893	2.200.060.689	2.420.400.635	1.416.730.513
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	517.674.930	2.711.675.268	4.351.000.241	4.220.135.596
II	Nợ dài hạn	28.296.300	66.725.319	37.377.819	28.442.819
1	Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	28.296.300	66.725.319	37.377.819	28.442.819
	Tổng cộng	74.492.499.282	52.349.238.346	165.239.113.297	178.392.787.126

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Quý I/2010)

Các khoản nợ phải trả trong năm 2009, Công ty đã thanh toán công nợ đúng thời hạn quy định theo thỏa thuận đối với các nhà cung cấp.

Các khoản phải trả người bán trong năm 2009 phát sinh tăng thêm 77.001.953.931 đồng (tăng từ 28.228.429.900 đồng trong năm 2008 lên 105.230.383.831 đồng trong năm 2009) chủ yếu là các khoản phải trả cho nhà cung cấp: Công ty CP. Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

Đơn vị tư vấn niêm yết:



Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

(9.875.210.741đồng); Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thép Việt (8.719.563.185đồng); Công ty CP. Phát triển Đô thị - Becamex UDJ (27.888.163.500đồng); Tổng công ty vật liệu Xây dựng số 1 (14.515.730.369đồng); Công ty TNHH HALLA Việt Nam (3.904.383.000đồng).

Khoản người mua trả tiền trước trong năm phát sinh tăng thêm 26.008.184.874đồng, chủ yếu là những khoản: Doanh thu ứng trước cho các công trình do Công ty thi công tại Becamex City Center (21.661.243.863đồng) và các công trình tại Khu liên hợp Công nghiệp Dịch vụ và Đô thị Bình Dương (19.609.090.911đồng).

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	2007	2008	2009	Quý I/2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,47	2,69	2,02	2,01
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,61	0,90	0,73	0,81
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	37,10%	30,77%	42,33%	43,34%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	59%	44,44%	73,83%	76,50%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	3,8	2,6	1,48	0,94
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,13	1,40	0,70	0,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,73%	8,81%	12,68%	7,58%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,20%	17,76%	15,47%	3,82%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,08%	12,30%	8,87%	2,16%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	14,39%	11,67%	16,39%	9,91%

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:**12.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Ông Đỗ Văn Minh	Chủ tịch HĐQT	20/12/1956	020137181 cấp ngày 13/06/1978 tại Công an TP. HCM.
Ông Nguyễn Kim Tiên	Phó Chủ tịch HĐQT	08/12/1967	280364934 cấp ngày 10/07/2009 tại Công an Bình Dương.
Ông Lê Tuấn Dũ	Thành viên HĐQT	25/07/1970	280455063 cấp ngày 25/08/2008 tại Công an Tỉnh Bình Dương.
Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Thành viên HĐQT	15/11/1976	280617986 cấp ngày 02/04/2002 tại Công an Bình Dương
Bà Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên HĐQT	06/04/1978	280775221 cấp ngày 10/05/1997 tại Công an Bình Dương

12.1.1. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị : Ông Đỗ Văn Minh

Họ và tên	ĐỖ VĂN MINH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/12/1956
Nơi sinh	Xã Tân An, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	020137181 cấp ngày 13/06/1978 nơi cấp Công an TP HCM
Quê quán	Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Địa chỉ thường trú	71 Hoàng Hoa Thám, P.Hiệp Thành, Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3838203
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	Ù 1981–1993: Cán bộ kỹ thuật – Công ty VLXD và Chất đốt Tỉnh Sông Bé Ù 1993-1997: Cán bộ kỹ thuật – Công ty TM XNK Sông Bé. Ù 1997–2001: Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật–Công ty TMĐT & Phát triển Becamex. Ù 2001-2003: Phó phòng Sản xuất Kinh Doanh – Công ty TM ĐT &

	Phát triển Becamex.
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty BCCE
Số cổ phần đang nắm giữ	cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	Ü Sở hữu cá nhân: 37.472 cổ phần Ü Đại diện sở hữu: 10.279.435 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : **Lê Thị Thanh Xuân (Vợ): 42.500** cổ phần.

12.1.2. Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị : Ông Nguyễn Kim Tiên

Họ và tên	NGUYỄN KIM TIÊN
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/12/1967
Nơi sinh	Tân phước khánh, Tân Uyên, Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280364934 cấp ngày 10/07/2009 nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Dương
Quê quán	Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương
Địa chỉ thường trú	178/5 Đường Lê Hồng Phong, Phường Phú Lợi, TX TDM, Tỉnh BD
Điện thoại cơ quan	0650.3838987
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ Sư Xây Dựng
Quá trình công tác	Ü 1992-1997: Công tác tại Xí nghiệp XD & TTNT – công ty xây dựng Miền Đông trực thuộc Tổng công ty xây dựng số 01 Ü 1997-03/2002: Công tác tại Công ty BECAMEX Ü 03/2002-nay: Công tác tại Công ty Cổ phần xây dựng & giao thông Bình Dương
Chức vụ hiện nay	Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần XD & GT Bình Dương
Số cổ phần đang nắm giữ	: cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	Ü Sở hữu cá nhân: 90.711 cổ phần

	Ủ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
--	-------------------------------------

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.
Những người có liên quan : **Nguyễn Thị Thanh Tâm (Vợ) : 48.533** cổ phần

12.1.3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị : Ông Lê Tuấn Dũ

Họ và tên	LÊ TUẤN DŨ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	25/07/1970
Nơi sinh	Dĩ An – Biên Hòa.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280455063 cấp ngày 25/08/2008 nơi cấp Công an Tỉnh Bình Dương.
Quê quán	Tân Đông Hiệp – Dĩ An – Bình Dương.
Địa chỉ thường trú	899/1B Ấp Đông Thành – Xã Tân Đông Hiệp – H, Dĩ An - Tỉnh BD.
Điện thoại cơ quan	06503.838200
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ Sư Xây Dựng
Quá trình công tác	Ủ 1996-2002 : Công tác tại Công Ty ĐT & PT Công Nghiệp Becamex IDC Ủ 2002-2009: Về công tác tại Công Ty CPXD & GT Bình Dương BCC Co.
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT CTY
Số cổ phần đang nắm giữ	: cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	Ủ Sở hữu cá nhân: 239.992 cổ phần Ủ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.
Những người có liên quan : **Đoàn Thị Ngọc Hiền (vợ): 70.000** cổ phần.

12.1.4. Thành viên Hội Đồng Quản Trị : Bà Hồ Minh Diễm Thúy

Họ và tên	HỒ MINH DIỄM THÚY
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	15-11-1976
Nơi sinh	Sông Bé
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280617986 cấp ngày 02/04/2002 nơi cấp Công an Bình Dương
Quê quán	Sông Bé
Địa chỉ thường trú	KP1 - TT Mỹ Phước - Bến Cát - Bình Dương.
Điện thoại cơ quan	0650.3.838203
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	Ù Từ 07/2000 đến 03/2001: Tốt nghiệp ra trường và làm nhân viên phòng nhân sự Công ty TNHH CNTP Liwayway (VN) tại khu CN Vietnam – Singapore, Huyện Thuận An, Bình Dương. Ù Từ 05/2001 đến 02/2002: làm việc tại phòng sản xuất kinh doanh bộ phận xuất nhập khẩu – Công ty TM – ĐT – PT Bình Dương (Becamex Corp) Ù Từ 03/2002 đến nay: làm việc tại phòng kế toán Công ty CP Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương và là thành viên HĐQT công ty.
Chức vụ hiện nay	Kế toán tổng hợp – thành viên HĐQT
Số cổ phần đang nắm giữ	: cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	Ù Sở hữu cá nhân: 57.500 cổ phần Ù Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan :

1. **Nguyễn Thị Bửu** (mẹ ruột) : **33.750** cổ phần

2. **Hồ Minh Diễm Kiều** (em ruột) : **22.500** cổ phần

Đơn vị tư vấn niêm yết:

3. **Phạm Thế Vương** (chồng) : **63.689** cổ phần**12.1.5. Thành viên Hội Đồng Quản Trị : Bà Lê Thị Diệu Thanh**

Họ và tên	LÊ THỊ DIỆU THANH
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	01/03/1982
Nơi sinh	Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280775221 cấp ngày 10/05/1997 nơi cấp Công an Bình Dương
Quê quán	Xã Long Nguyên, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.
Địa chỉ thường trú	49/21 Phường Hiệp An, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Điện thoại cơ quan	0650.3838988
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kế Toán
Quá trình công tác	Ù Từ năm 01/03/2002 đến nay: công tác tại Công Ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương (BCCE)
Chức vụ hiện nay	Trưởng Bộ Phận Cung Ứng Vật Tư Công Ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương
Số cổ phần đang nắm giữ	: cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	Ù Sở hữu cá nhân: 586.566 cổ phần Ù Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan :

1. **Trần Thị Quang** (mẹ ruột) : **34.167** cổ phần

2. **Lê Việt Cường** (em trai) : **3.494** cổ phần

12.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Bà Dương Thị Hồng Ty	Trưởng Ban Kiểm Soát	1955	280008357 cấp ngày 11/01/2002 tại Công an Bình Dương.
Ông Quảng Văn Viết Cương	Thành viên Ban Kiểm Soát	1970	280439297 ngày cấp 10/03/2005 tại Công an Bình Dương.
Bà Phạm Viết Yên	Thành viên Ban Kiểm Soát	1981	280764395 cấp ngày 01/08/1996 tại Công an Bình Dương.

12.2.1. Trưởng Ban Kiểm Soát : Bà Dương Thị Hồng Ty

Họ và tên	DƯƠNG THỊ HỒNG TY
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1955
Nơi sinh	Cẩm Mỹ, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280008357 cấp ngày 11/01/2002 nơi cấp Công an Bình Dương
Quê quán	Cẩm Mỹ, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	648 đường Phú Lợi, khu 9, phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.822655.
Trình độ văn hóa	10/10.
Trình độ chuyên môn	Đại học kế toán thương nghiệp
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">ü 1977–1989: công tác tại Trường Thương nghiệp Sông Bé.ü 1989-1991: Công tác tại Công ty Thương mại Tổng hợp Sông Béü 1991-đến nay công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sông Bé nay là Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC).

Chức vụ hiện nay	<ul style="list-style-type: none">Ù Phó phòng kế toán Công ty Thương mại Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC).Ù Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC) từ năm 2003 đến nay.Ù Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCCE).Ù Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị-Becamex UDJ.Ù Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Liên Việt.Ù Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng kỹ thuật Becamex – Bình Phước.
Số cổ phần đang nắm giữ	: cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	<ul style="list-style-type: none">Ù Sở hữu cá nhân: 60.327 cổ phần.Ù Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

12.2.2. Thành viên Ban Kiểm Soát : Ông Quảng Văn Viết Cường

Họ và tên	QUẢNG VĂN VIẾT CƯƠNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/05/1970
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280439297 ngày cấp 10/03/2005 nơi cấp Công an Bình Dương
Quê quán	Phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Địa chỉ thường trú	Phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.833284 – 0650.816299.
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng sư phạm
Quá trình công tác	Ù 1992–đến nay công tác tại Công ty Thương mại Đầu tư và Phát

Đơn vị tư vấn niêm yết:



Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

	triển nay là Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC).
Chức vụ hiện nay	<ul style="list-style-type: none">Ù Giám đốc phòng đầu tư Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệpÙ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.Ù Trưởng phòng đầu tư Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC corp.).Ù Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCCE).
Số cổ phần đang nắm giữ	: cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	<ul style="list-style-type: none">Ù Sở hữu cá nhân: 7.500 cổ phần.Ù Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

12.2.3.Thành viên Ban Kiểm Soát : Bà Phạm Viết Yên

Họ và tên	PHẠM VIẾT YÊN
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	11/06/1981
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280764395 cấp ngày 01/08/1996 nơi cấp Công an Bình Dương
Quê quán	Thị Xã TDM-Tỉnh Bình Dương
Địa chỉ thường trú	31/35 Đường Huỳnh Văn Lũy-Áp 8-P. Phú Mỹ TX.TDM-Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3838203

Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác	Ừ Từ 02/2003 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần xây dựng và Giao thông Bình Dương
Chức vụ hiện nay	Nhân viên
Số cổ phần đang nắm giữ	: cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	Ừ Sở hữu cá nhân: 31.000 cổ phần Ừ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : không có

12.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám Đốc	08/12/1967	280364934 cấp ngày 10/07/2009 tại Công an Tỉnh Bình Dương.
Ông Lê Phan Minh Vũ	Phó Tổng Giám Đốc	08/06/1976	280669588 cấp ngày 14/04/2006 tại Công an Bình Dương.
Ông Lý Tấn Trí	Phó Tổng Giám Đốc	16/08/1966	023847339 cấp ngày 13/12/2000 nơi cấp CA TP. HCM

12.3.1. Tổng Giám Đốc: Ông Nguyễn Kim Tiên (xem ở mục 12.1.2)

12.3.2. Phó Tổng Giám Đốc: Ông Lê Phan Minh Vũ

Họ và tên	LÊ PHAN MINH VŨ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/06/1976
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280669588 cấp ngày 14/04/2006 nơi cấp Công an Bình Dương.

Quê quán	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	10 Phan Đình Phùng, Thị trấn Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3 838 203 - 0650.3 838 205
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">Ừ 1997–2000: Kỹ sư xây dựng Công ty Xây dựng và Trang trí nội thất Hòa Bình.Ừ 2000– 2002: Công tác tại Công ty Becamex IDC Corp .Ừ 2002– đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCCE).
Chức vụ hiện nay	Ừ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCCE).
Số cổ phần đang nắm giữ	: cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần trong đó:
	<ul style="list-style-type: none">Ừ Sở hữu cá nhân: 106.946 cổ phần.Ừ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

12.3.3. Phó Tổng Giám Đốc: Ông Lý Tấn Trí

Họ và tên	LÝ TẤN TRÍ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/08/1966
Nơi sinh	Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	023847339 ngày cấp 13/12/2000 nơi cấp Công an TP. HCM
Quê quán	Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	65/4D ấp Mỹ Hòa III, phường Tân Xuân, Hóc Môn TP Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan	0650.3 838 203 - 0650.3 838 205
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	Ừ 1992-2004: Kỹ sư xây dựng tại TP Hồ Chí Minh Ừ 2004 – đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCCE).
Chức vụ hiện nay	Ừ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCCE).
Số cổ phần đang nắm giữ	: cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần trong đó:
	Ừ Sở hữu cá nhân: 45.502 cổ phần. Ừ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

12.3.4. Sơ yếu lý lịch kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Ngâu

Họ và tên	NGUYỄN THỊ NGÂU
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	19/07/1951
Nơi sinh	Thuận Giao – Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280060220 cấp ngày 12-09-2006 nơi cấp Công an Bình Dương
Quê quán	Thuận Giao - huyện Thuận An - Tỉnh Bình Dương
Địa chỉ thường trú	230/1A Đường Thủ Khoa Huân - Thị trấn An Thạnh - huyện Thuận An - Tỉnh Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3838205
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	Ừ Từ 07/2000 đến 03/2001: Tốt nghiệp ra trường và làm nhân viên phòng nhân sự Công ty TNHH CNTP Liwayway (VN) tại khu

	<p>CN Vietnam – Singapore Huyện Thuận An, Bình Dương.</p> <ul style="list-style-type: none">Ừ Ngày 4-11-1974 - tháng 8 năm 1979 : kế toán nhà máy Vinapro khu công nghiệp Biên Hòa.Ừ 1979 -1983 : kế toán cơ sở gốm sứ tư nhân huyện Thuận An - Tỉnh Bình DươngỪ 1983 -1985 : kế toán Tổ hợp xây Dựng 2/9 TP Hồ Chí MinhỪ 1986 - 1989 : Phó phòng tài vụ XN QD Chế biến Thuốc Lá Tỉnh Sông BéỪ 1990 - 1994 : kế toán trưởng XN Liên Hiệp Thuốc Lá Tỉnh Sông BéỪ 1995 - 1997 : kế toán trưởng XN Nhựa cao su Xuất Khẩu Thuận An Tỉnh Bình d ươngỪ 1997 - 1998 : kế toán tổng hợp XN Xây dựng thuộc Công Ty XNK BecamexỪ 1998 - 2002 : Trưởng phòng kiểm toán nội bộ Công Ty BecamexỪ 2002 - 2003 kế toán trưởng Công Ty CP Xây dựng & Giao thông Bình DươngỪ 2003 -2006 kế toán tổng hợp Công Ty CP Xây dựng & Giao thông Bình DươngỪ 2006 - 2007 Phó phòng Kế Toán Công Ty CP Xây dựng & Giao thông Bình Dương
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng
Số cổ phần đang nắm giữ	: cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
	<ul style="list-style-type: none">Ừ Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phầnỪ Đại diện sở hữu: không

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : **Vương Nguyễn Như Hiếu** (Con): **33.075** cổ phần

13. Tài sản :
Danh mục tài sản tại ngày 31/03/2010

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	36.787.322.728	11.448.817.930	25.338.504.798
1	Nhà cửa vật kiến trúc	7.377.432.013	1.041.076.019	6.336.355.994
2	Máy móc thiết bị	9.616.069.108	2.178.774.344	7.437.294.764
3	Phương tiện vận tải	17.328.850.486	6.579.385.110	10.749.465.376
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.916.579.569	1.117.024.235	799.555.334
5	TSCĐ khác	548.391.552	532.558.222	15.833.330
II	Tài sản cố định vô hình	5.596.577.811	330.473.225	5.238.043.639
1	Quyền sử dụng đất	5.499.945.811	233.841.225	5.238.043.639
2	Phần mềm máy vi tính	96.632.000	96.632.000	0
	Cộng	42.383.900.539	11.779.291.155	30.576.548.437

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008, 2009 và Quý I/2010)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và dự kiến tình hình thị trường năm 2010, Hội đồng quản trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 với các chỉ tiêu tài chính như sau :

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2011
1	Doanh thu thuần, trong đó :	470.000	700.000
	- Doanh thu hợp đồng xây dựng	380.000	600.000
	- Doanh thu bán hàng hóa	90.000	100.000
2	Lợi nhuận trước thuế, trong đó :	46.600	68.000
	- Lợi nhuận từ hợp đồng xây dựng		
	- Lợi nhuận từ bán hàng hóa	29.600	48.000
		17.000	20.000
3	Lợi nhuận sau thuế	34.950	51.000
4	Vốn điều lệ	200.000	300.000
5	Cổ tức	>12%	>12%

Đơn vị tư vấn niêm yết:

Ø Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.

Trong thời gian qua, mặc dù tình hình kinh tế có nhiều bất ổn, biến động theo chiều hướng bất lợi cho nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng - bất động sản như BCCE; nhưng với các dự án đầu tư có chọn lọc, tính khả thi cao đã giúp Công ty BCCE thực hiện xuất sắc chiến lược kinh doanh của mình.

Trên cơ sở việc hoàn thành vượt mức kế hoạch khá sớm trong năm 2009 với tổng doanh thu thuần 273.175.172.348 đồng (đạt 113,82% kế hoạch năm) và lợi nhuận sau thuế 34.626.289.033 đồng (đạt 176,40% kế hoạch năm), Công ty BCCE tiếp tục phấn đấu để đạt những kết quả tốt hơn trong năm 2010, 2011. Công ty tiếp tục ổn định và nâng cao chất lượng bộ máy quản lý, đội ngũ công nhân kỹ thuật, tăng cường trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong lao động, tạo ra bộ máy có tính chuyên nghiệp để phát triển thương hiệu, nâng cao vị thế, sức cạnh tranh và hiệu quả. Thực hiện tốt kế hoạch tín dụng, huy động tối đa các nguồn vốn phục vụ thi công và đầu tư phát triển, tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán, tăng nhanh vòng quay sử dụng vốn. Phát huy thế mạnh truyền thông, mở rộng và phát triển thị trường theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá các hình thức huy động vốn, các hình thức hợp tác đầu tư và kinh doanh, nghiên cứu đầu tư các dự án có hiệu quả tốt để thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài doanh nghiệp. Xây dựng và đưa vào thực hiện một cách nề nếp các quy chế tổ chức và hoạt động của công ty nhằm cụ thể hóa điều lệ Công ty về các mặt quản lý: Tài chính kế toán; Kinh tế - Kỹ thuật; Lao động tiền lương - đào tạo; Cơ giới, máy móc thiết bị; Quản lý dự án (chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế); Trách nhiệm cá nhân trong công việc đồng thời tăng cường kiểm tra, kiểm soát nhằm lành mạnh hoá và minh bạch các hoạt động của Công ty.

Ø Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.

Tại phiên họp thứ 6 năm 2009 ngày 23/10/2009 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương, Hội Đồng Quản Trị Công ty đã thảo luận và nhất trí thông qua các kế hoạch đầu tư, dự án như sau :

§ Trong quý IV năm 2009, Công ty sẽ thực hiện tiếp khối lượng xây dựng các công trình sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Tên công trình	Giá trị tạm tính
I	Công trình thi công	
1	Becamex Tower (phần thân)	20.000.000.000
2	Chung cư Becamex Sunrise (cọc ép)	1.437.000.000
3	Nhà cao tầng Block H (hoàn thiện)	15.000.000.000
4	Trường Đại Học Quốc Tế Miền Đông	
	- Block 9 (cọc BTCT)	2.826.027.000
	- Block 10 (cọc BTCT)	3.197.042.000
	- Block 4 (cọc BTCT)	1.167.530.000
5	Bệnh viện Quốc Tế Miền Đông (cọc BTCT)	6.979.896.000

Đơn vị tư vấn niêm yết:



Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

Stt	Tên công trình	Giá trị tạm tính
	Cộng	50.607.495.000
II	Dự án bất động sản	
1	Nhà phố thương mại thành phố mới Bình Dương 168 căn (thu đợt 1+2)	33.881.818.182
	Cộng	33.881.818.182

§ Trong năm 2010, sẽ thực hiện tiếp các công trình và dự án sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Tên công trình	Giá trị tạm tính
I	Công trình thi công	
1	Becamex Tower (phần thân còn lại)	55.000.000.000
2	Chung cư Becamex Sunrise (hầm + block C, D)	40.000.000.000
3	Nhà cao tầng Block H (hoàn thiện)	15.000.000.000
4	Nhà cao tầng Block H (hoàn thiện-điện nước)	13.000.000.000
5	Trường Đại Học Quốc Tế Miền Đông (Giai đoạn 1)	
	- Block 8 (13.320 m ²)	40.000.000.000
	- Block 11 (15.104 m ²)	45.000.000.000
	- Block 4 (4.260 m ²)	12.000.000.000
	- Block 5 (4.350 m ²)	13.000.000.000
	- Block 9 (13.320 m ²)	40.000.000.000
	- Block 10 (15.104 m ²)	45.000.000.000
6	Bệnh viện quốc tế miền đông	9.000.000.000
7	Thác nước công viên khu liên hợp	10.000.000.000
8	Cầu D11A	23.000.000.000
9	Các công trình khác	20.000.000.000
	Cộng	380.000.000.000
II	Dự án bất động sản	
1	Nhà phố thương mại thành phố mới Bình Dương 168 căn	90.000.000.000
	Cộng	90.000.000.000
	Tổng	470.000.000.000

(Nguồn : Nghị Quyết HĐQT ngày 23/10/2009 CTCP XD> Bình Dương)

Đơn vị tư vấn niêm yết:



Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng Khoán Đệ Nhất đã thu thập các thông tin, nghiên cứu và tiến hành phân tích một cách cẩn trọng, hợp lý để đưa ra những đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương.

Trong điều kiện tình hình kinh tế cả nước đang có dấu hiệu hồi phục sau thời kỳ khủng hoảng 2008-2009, thị trường bất động sản trên địa bàn hoạt động của Công ty trong những tháng đầu năm 2010 đang thận trọng từng bước trở lại thăm dò sức cầu của nhà đầu tư và đang phát triển theo phân khúc thị trường giá thấp. Vì thế với các hợp đồng xây dựng đã ký và chuyển qua thực hiện trong năm 2010, Công ty thật sự có điểm tựa rất lớn để có thể thực hiện kế hoạch đã đề ra. Riêng trong lĩnh vực bất động sản: những khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn tín dụng của nhà đầu tư có thể ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh bất động sản của Công ty. Ngoài ra, cần lưu ý thêm sự biến động giá các loại nguyên vật liệu xây dựng và tiến độ thực hiện các dự án là những yếu tố quan trọng đến việc hoàn thành kế hoạch trong những năm tới.

Dựa trên kết quả kinh doanh năm 2008, 2009 và triển vọng phát triển của ngành cùng với các hợp đồng mà Công ty đã ký kết: chúng tôi cho rằng kế hoạch kinh doanh 2010 của công ty được tính toán một cách cẩn trọng. Theo đánh giá của FSC, nếu không có những diễn biến bất thường, những biến động lớn do yếu tố khách quan gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thì việc thiết lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của BCCE là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp hiện nay, khả năng thực thi kế hoạch là rất triển vọng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và chỉ mang tính chất khảo mà không bao hàm bất kỳ sự đảm bảo nào về giá trị của chứng khoán niêm yết. Nhà đầu tư cần cân nhắc cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số chứng khoán : 20.000.000 cổ phiếu
4. Tổng giá trị : 200.000.000.000 đồng
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng:
 - o Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 449/UBCK.GCN ngày 11/11/2009 của UBCKNN; và Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty, tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho CBCNV công ty là **493.600 cổ phiếu** và Số cổ phiếu phát hành cho đối tác chiến lược (Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC) là **341.920 cổ phiếu**.

Đơn vị tư vấn niêm yết:



Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

- Căn cứ Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Như vậy, Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của công ty là **2.099.036 cổ phiếu**, bao gồm:
 - Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho CBCNV là **493.600 cổ phiếu**, bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày **01/01/2010 đến 31/12/2012**.
 - Số lượng cổ phiếu phát hành cho đối tác chiến lược (Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC) là **341.920 cổ phiếu**, bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày **01/01/2010 đến 31/12/2012**.
 - Số cổ phiếu của cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng là **1.263.516 cổ phiếu** bị hạn chế chuyển nhượng 100% số lượng cổ phiếu nắm giữ trong thời gian **06 tháng kể từ ngày niêm yết** và **50% trong thời gian 06 tháng tiếp theo**.

6. Phương pháp tính giá :

Giá trị sổ sách ngày **31/12/2009** như sau:

Vào cuối tháng 12/2009, công ty đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ **98.720.000.000** đồng lên **200.000.000.000** đồng với giá phát hành bằng mệnh giá (10.000 đ/CP), số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong 2009 là **9.872.000** cổ phiếu.

Giá trị sổ sách thực tế tại ngày 31/12/2009 được tính toán điều chỉnh như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách điều chỉnh} &= \frac{(\text{Nguồn vốn chui sô hâu} - \text{Quy khên thôông phuc lôi})}{\text{Sô lôông côi phâu ñang lôu hành}} \\ &= \frac{123.848.433.583 - 1.328.635.311}{9.872.000} = 12.411 \text{ ñồng/cô phieu} \end{aligned}$$

A. Phương pháp tính giá theo P/B (thị giá trên giá trị sổ sách):

Hệ số P/B bình quân được sử dụng trên cơ sở tham chiếu số liệu của những doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề, lĩnh vực với công ty đang niêm yết trên HOSE:

MÃ CK	TÊN CÔNG TY NIÊM YẾT	GIÁ 31/12/2009	GIÁ TRỊ SỔ SÁCH 31/12/2009	P/B
BCI	Công ty CP. Đầu tư Xây dựng Bình Chánh	60.5	21.997	2.75
HBC	Công ty CP. Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình	33.9	38.138	0.89
TDH	Công ty CP. Phát triển nhà Thủ Đức	65.0	32.274	2.01
HDC	Công ty CP. Phát triển nhà Bà Rịa Vũng Tàu	59.5	25.305	2.35
Tổng cộng				2.31

Hệ số P/B bình quân được xác định là **2.31**.

Giá trị sổ sách điều chỉnh là **12.411** đồng/cổ phiếu

Như vậy, Giá cổ phiếu niêm yết = Giá trị sổ sách điều chỉnh x P/B bình quân
 = 12.411 x 2.31 = **28.669** đồng/cp

B. Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức (Dividend Discount Method):

Phương pháp tính giá cổ phiếu bằng phương pháp chiết khấu dòng cổ tức là phương pháp xác định giá cổ phiếu dựa trên khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai trên cơ sở kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong tương lai (đã tính đến việc tăng vốn điều lệ trong năm 2011 là 300 tỷ đồng).

Phương pháp tính giá cổ phiếu bằng phương pháp chiết khấu dòng cổ tức với công thức như sau:

Công thức:

$$P_{\text{zero}} = \sum \text{DIV}_i / (1+k)^i + P_n / (1+k)^n \quad (1)$$

Với: P_{zero} : giá trị cổ phiếu hiện tại của công ty

DIV_i : giá trị cổ tức năm thứ i tính cho giai đoạn từ năm 2009 – 2011.

k : tỷ lệ chiết khấu

$$P_n = D_{n+1} / (k-g) \quad (2)$$

$$D_{n+1} = D_n (1 + g) = 2.500 (1 + 10\%) = 2.750$$

Với giả định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Tỷ lệ chiết khấu (k)} &= \text{lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 05 năm} + \text{phân bù rủi ro} \\ &= 9.4\% + 5.6\% \\ &= 15\% \end{aligned}$$

Tốc độ tăng trưởng các năm sau năm 2011 (g) là 10%/năm

$$\begin{aligned} \text{Từ (2) ta có: } D_n &= D_{n+1} / (k-g) \\ &= 2.750 / (15\% - 10\%) \\ &= 55.000 \end{aligned}$$

áp dụng vào công thức (1), ta có:

$$\begin{aligned} P_{\text{zero}} &= 2.000 / (1 + 15\%)^1 + 1.500 / (1 + 15\%)^2 + 1.500 / (1 + 15\%)^3 \\ &\quad + 55.000 / (1 + 15\%)^4 \\ &= \mathbf{35.306 \text{ đồng/cổ phiếu}} \end{aligned}$$

C. Phương pháp P/E:

Ngày 31/12/2009

MÃ CK	TÊN CÔNG TY NIÊM YẾT	Giá trị vốn hóa thị trường	EPS điều chỉnh	P/E
BCI	Công ty CP. Đầu tư Xây dựng Bình Chánh	3.279	3.26	8.75
HBC	Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình	513	1.41	24.12
TDH	Công ty CP. Phát triển nhà Thủ Đức	2.462	8.84	7.36
HDC	Công ty CP. Phát triển nhà Bà Rịa Vũng Tàu	643	5.07	11.73
Tổng cộng				12.30

EPS của Công ty năm 2009 là: **3.488 đồng**

Hệ số P/E bình quân là: **12.30**

Giá cổ phiếu niêm yết theo P/E là: $\text{EPS} \times \text{P/E (bình quân)} = 3.488 \times 12.30 = \mathbf{42.902 \text{ đồng/cổ phiếu}}$

D. Giá dự kiến niêm yết cổ phiếu của công ty được tính toán trên cơ sở giá bình quân của 04 phương pháp nêu trên là: 29.882 đồng/cổ phiếu.

Đơn vị tư vấn niêm yết:



Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

=> Như vậy giá dự kiến niêm yết được chọn là: **30.000 đồng/cổ phiếu.**

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tính đến ngày 31/12/2009, tỷ lệ nắm giữ Cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 754.195 cổ phiếu (3,77%/ vốn điều lệ). Khi Công ty tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán thì tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được thực hiện theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ (giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty).

8. Các loại thuế có liên quan :

§ Thuế thu nhập doanh nghiệp: kể từ ngày 01/01/2009 công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 25% trên cơ sở quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009.

§ Đối với nhà đầu tư tổ chức: Nhà đầu tư phải nộp thuế trên cơ sở Thu nhập chịu thuế nhân (x) thuế suất. Trong đó: Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ – Tổng giá mua chứng khoán đã bán ra trong kỳ – Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu; Thuế suất là thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế khoán từng lần bán chứng khoán = Tổng giá trị chứng khoán bán x 0,1%.

§ Đối với nhà đầu tư cá nhân:

Thu nhập từ cổ tức: mức thuế suất là 5% giá trị cổ tức.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chứng khoán bán hoặc 20% đối với cá nhân có đăng ký phương pháp nộp thuế với cơ quan thuế.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất 20%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Tổ chức Kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn A&C

Trụ sở chính :

Địa chỉ : 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. HCM

Tel: 08 38.272.295

Fax: 08 38.272.298 - 38.272.300

Website: www.auditconsult.com.vn

Tổ chức tư vấn :

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

Trụ sở chính :

Địa chỉ : Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương

Tel : 0650 - 3832614 Fax : 0650 – 3832616

Website : www.fsc.com.vn

Email : ctydenhat@hcm.vnn.vn

VII. PHỤ LỤC

- § Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- § Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty.
- § Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, năm 2008, năm 2009 và Quý I/2010.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

Tổ chức niêm yết
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ VĂN MINH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



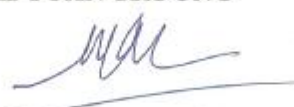
DƯƠNG THỊ HỒNG TỶ

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN KIM TIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ NGÂU

Tổ chức tư vấn
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT



TRẦN THIỆN THẾ

Đơn vị tư vấn niêm yết:



Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

70 of 70

